

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Ngày soạn: 03/09/2024

Ngày giảng: 07, 14, 21/09/2024

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống.

1.2. Năng lực đặc thù

- Kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi: Làm chủ được cảm xúc bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

- Kỹ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động:

+ Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu.

+ Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác.

- Tích hợp nội dung Bác Hồ và những bài học về đạo đức: Bài 2 - Nụ cười phê phán.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Ý thức hoàn thành nhiệm vụ được giao; tự giác, tham gia vào các công việc trong gia đình.

- Trung thực: Tự tin trình bày, chia sẻ quan điểm của bản thân trước mọi người trong hoạt động và cuộc sống.

- Trách nhiệm: Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong tổ chức cuộc sống gia đình, góp phần xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Giấy nhớ các màu khác nhau.

- Tư liệu, hình ảnh về truyền thống nổi bật, tự hào của nhà trường.

- SGK, bài tập.

2. Đối với HS

SGK, bài tập.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động: Khởi động

1. Mục tiêu

- Tạo không khí vui tươi, hào hứng cho HS.

2. Tổ chức thực hiện

Trò chơi tiếp sức.

NỘI DUNG: PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ HOÀ ĐỒNG, HỢP TÁC VỚI THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN

1. Hoạt động: Kết nối –Kiểm nghiệm

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn

1. Mục tiêu

- HS chia sẻ được kinh nghiệm về cách phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn.
- HS nêu được cách phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn.

2. Nội dung

- HS chia sẻ những kinh nghiệm và cách phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn.

3. Sản phẩm

- Những chia sẻ kinh nghiệm và cách phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn của HS.

4. Tổ chức thực hiện

- Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ về lớp học của mình. Khuyến khích HS chia sẻ kinh nghiệm tạo dựng mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn.

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- + HS thực hiện nhiệm vụ được giao trong nhóm.
- + GV theo dõi, hỗ trợ.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận định, kết luận HĐ1 dựa vào những chia sẻ của HS.

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ chung, giải quyết những vấn đề nảy sinh

1. Mục tiêu

HS xác định được cách hợp tác với thầy cô, các bạn để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.

2. Nội dung

- Chia sẻ một số hoạt động ấn tượng nhất về việc hợp tác với thầy cô và các bạn trong lớp.

3. Sản phẩm

- Những chia sẻ của HS về việc hợp tác với thầy cô và các bạn trong lớp.

4. Tổ chức thực hiện

- **Bước 1: Giao nhiệm vụ**

GV chia HS thành các nhóm để xác định cách hợp tác và giải quyết các vấn đề nảy sinh khi thực hiện những nhiệm vụ chung.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thực hiện nhiệm vụ được giao trong nhóm.

+ GV theo dõi, hỗ trợ.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận định, kết luận HĐ2 dựa vào những chia sẻ của HS.

2. Hoạt động: Thực hành

Hoạt động 3: Rèn luyện để phát triển mối quan hệ hoà đồng, hợp tác với thầy cô và các bạn

1. Mục tiêu

HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào giải quyết tình huống nhằm phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn.

2. Nội dung

- Ý kiến của HS về việc xử lý các tình huống.

3. Sản phẩm

- Những ý kiến của HS về việc xử lý các tình huống thường gặp trong lớp học, trong cuộc sống.

4. Tổ chức thực hiện

- **Bước 1: Giao nhiệm vụ**

GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để đưa ra ý kiến về việc xử lý các tình huống dựa vào tri thức, kinh nghiệm đã tiếp thu được.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thực hiện nhiệm vụ được giao trong nhóm.

+ GV theo dõi, hỗ trợ.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận định, kết luận HĐ3 dựa vào những chia sẻ của HS.

3. Hoạt động: Tích hợp “bài 2: Nụ cười phê phán” bộ sách Bác hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu truyện: Nụ cười phê phán

? Tranh thủ thời gian Bác đi vắng, các chiến sỹ đã luyện tập như thế nào.

? Khi nghe tin bác sắp về, các chiến sỹ đã làm gì.

? Bác có nhận ra việc làm thiếu trung thực của các chiến sỹ không? Vì sao Bác nhận ra điều đó.

? Khi nhận ra lỗi của mình, các chiến sỹ có hành động gì

Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi:

- Những hành vi, biểu hiện thể hiện tính trung thực.

- Những người trung thực, thật thà sẽ được mọi người nhìn nhận và đánh giá như thế nào

Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm về: Xây dựng cam kết sống trung thực, thật thà trong học tập và cuộc sống hàng ngày.

Giáo viên yêu cầu các nhóm báo cáo, nhận xét và bổ sung.

4. Hoạt động: Vận dụng

Hoạt động 4: Xây dựng tiêu chí lớp học hạnh phúc

1. Mục tiêu

HS cùng nhau xây dựng được tiêu chí “Lớp học hạnh phúc” và cam kết thực hiện các tiêu chí đã xây dựng.

2. Nội dung

- Xây dựng tiêu chí “Lớp học hạnh phúc” và cam kết thực hiện các tiêu chí đã xây dựng.

3. Sản phẩm

- Tiêu chí “Lớp học hạnh phúc”.

- Bản cam kết thực hiện các tiêu chí.

4. Tổ chức thực hiện

- Bước 1: Giao nhiệm vụ

+ GV yêu cầu HS dựa vào những gợi ý trong SGK, về nhà thực hiện những việc sau:

+ Suy nghĩ về những điều em và các bạn trong lớp cần thực hiện để lớp học của mình trở thành “Lớp học hạnh phúc”.

+ Thảo luận và thống nhất với các bạn trong nhóm về tiêu chí nhằm xây dựng “Lớp học hạnh phúc”.

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS thực hiện nhiệm vụ được giao trong nhóm.

+ GV theo dõi, hỗ trợ.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (trong tiết học sau).

- Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận định, kết luận HĐ4 dựa vào những chia sẻ của HS.

NỘI DUNG: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

1. Hoạt động: Kết nối –Kiểm nghiệm

Hoạt động 1: Tìm hiểu truyền thống trường em

1. Mục tiêu

- HS trình bày được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường và hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.

2. Nội dung

- Chia sẻ nét nổi bật, tự hào nhất của nhà trường.

3. Sản phẩm

- Những chia sẻ của HS về nét nổi bật, tự hào nhất của nhà trường.

4. Tổ chức thực hiện

- Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ về nét nổi bật, tự hào nhất của nhà trường: Yêu cầu nhóm trưởng tổ chức cho các bạn chia sẻ kết quả làm việc cá nhân, thư kí nhóm tổng hợp và ghi những ý kiến thống nhất trong nhóm vào giấy hoặc bảng.

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

+ HS thực hiện nhiệm vụ được giao trong nhóm.

+ GV theo dõi, hỗ trợ.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận định, kết luận HĐ1 dựa vào những chia sẻ của HS.

Hoạt động: Thực hành

Hoạt động 2: Thiết kế và trình bày sản phẩm giới thiệu về truyền thống trường em

1. Mục tiêu

- Thiết kế và trình bày được sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.

2. Nội dung

- Những thành tích nổi bật của về nhà trường.

3. Sản phẩm

- Sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.

4. Tổ chức thực hiện

- Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để tạo ra một sản phẩm giới thiệu truyền thống nhà trường theo các gợi ý sau:

- + Lựa chọn nội dung giới thiệu.
- + Lựa chọn hình thức thực hiện: theo gợi ý trong SGK.
- + Thời gian hoàn thành.
- + Phân công nhiệm vụ.
- + Xin ý kiến thầy cô về kế hoạch của nhóm mình.
- + Thực hiện và điều chỉnh sản phẩm.

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- + HS thực hiện nhiệm vụ được giao trong nhóm.
- + GV theo dõi, hỗ trợ.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận định, kết luận HĐ2 dựa vào những chia sẻ của HS.

Hoạt động: Vận dụng

Hoạt động 3: Rèn luyện bản thân để góp phần phát huy truyền thống nhà trường

1. Mục tiêu

- Xây dựng được kế hoạch rèn luyện bản thân trong học tập, lao động và các hoạt động để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.

2. Nội dung

- Mục tiêu, kế hoạch của HS trong quá trình học tập rèn luyện để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.

3. Sản phẩm

- Kế hoạch rèn luyện bản thân trong học tập, lao động và các hoạt động.

4. Tổ chức thực hiện

- Bước 1: Giao nhiệm vụ

+ GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:
+ Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân trong học tập, lao động và các hoạt động để góp phần phát huy truyền thống nhà trường theo các gợi ý: Xác lập mục tiêu theo từng kì học, năm học; xây dựng kế hoạch học tập và rèn luyện của bản thân theo từng tuần.

+ Rèn luyện bản thân trong học tập và các hoạt động.

+ Kiểm soát, đánh giá hiệu quả hoạt động mỗi ngày, mỗi tuần và điều chỉnh hoạt động của mình.

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- + HS thực hiện nhiệm vụ được giao trong nhóm.
- + GV theo dõi, hỗ trợ.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận định, kết luận HĐ3 dựa vào những chia sẻ của HS.

HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP:

- GV nhắc nhở HS về nhà tìm hiểu thêm thông tin về truyền thống của nhà trường.
- Báo cáo kết quả vào tiết Sinh hoạt lớp cuối tuần.
- Nghiên cứu trước chủ đề 2: Khám phá bản thân

Ngày soạn: 06/09/2024

Ngày dạy: 28 /9/2024; 05, 12 , 19 /10/2024

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (4 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực:

1.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ: Chủ động, tích lập kế hoạch khắc phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện bản thân, có những hành động việc làm tốt, chuẩn mực, có khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân đối với mọi người trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thể hiện lắng nghe tích cực, và biết cách thỏa thuận, thuyết phục bạn trong nhóm để được hỗ trợ, chia sẻ khi cần, và biết hỗ trợ bạn cùng thực hiện nhiệm vụ nhóm; bước đầu xác định được vai trò của từng cá nhân trong hoạt động và khả năng đóng góp của bản thân trong nhóm và nhận nhiệm vụ phù hợp và thể hiện trách nhiệm hoàn thành công việc được giao.

1.2. Năng lực đặc thù

Rèn luyện kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện bản thân.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:

+ Kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện bản thân. Dự kiến được nhân sự tham gia sắm vai xử lý tình huống và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. Dự kiến được thời gian hoàn thành nhiệm vụ.

+ Kỹ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động: Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần. Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ sắm vai giải quyết tình huống. Giải quyết được tình huống được giao.

+ Kỹ năng đánh giá hoạt động: Rút kinh nghiệm học được khi tham gia hoạt động.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè.

- Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân.

- Tích hợp nội dung Bác Hồ và những bài học về đạo đức: Bài 6- Ít dịch nhiều, yếu đánh mạnh; Bài 7 – Chú được thêm một phần quà

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Ý thức hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong học tập và rèn luyện.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên:

- Lập mẫu kế hoạch tự hoàn thiện bản thân.

- Sơ đồ các bước tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

- Láy giấy A4 và bút dạ.

2. Đối với học sinh:

- SGK hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7
- Bìa màu, bút để chơi trò chơi “Tôi trong mắt bạn bè”
- Giấy A4, bút để lập kế hoạch thực hiện của bản thân.
- Bút dạ, giấy A1, A2 để ghi kết quả thảo luận nhóm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS xem video tâm sự về điểm mạnh, điểm hạn chế:
- + Qua video đã xem em bản thân mình có điểm mạnh và điểm yếu gì?
- + Em cần phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế như thế nào?
- GV ghi những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng, phân tích và cùng HS chốt lại.

NỘI DUNG: ĐIỂM MẠNH, HẠN CHẾ CỦA TÔI

1. Hoạt động: Kết nối – kiểm nghiệm:

Hoạt động 1. Xác định điểm mạnh điểm hạn chế của bản thân

a. Mục tiêu: Chỉ ra các điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

b. Nội dung: Giao nhiệm vụ yêu cầu HS nghiêm cứu gợi ý điểm mạnh, điểm hạn chế trong SGK.

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ:

Em hãy xác định và chia sẻ với bạn bè về những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập, trong cuộc sống.

Nội dung	Điểm mạnh	Điểm yếu
1. Trong học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Trung thực, không quay cóp trong giờ kiểm tra. - Mạnh dạn xung phong trả lời - Ghi chép nhanh, đầy đủ, 	<ul style="list-style-type: none"> - Nói chuyện riêng trong lớp học - Trêu các bạn nữ...

2. Trong cuộc sống	<p>sẵn sàng hỏi lại giáo viên khi chưa hiểu...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vui vẻ, hòa đồng với mọi người - Sẵn sàng giúp đỡ mọi người - Tự tin trước đám đông... 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa gọn gàng, ngăn nắp trong sinh hoạt - Dễ nóng tính
--------------------	---	---

* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

* Báo cáo kết quả thảo luận và học tập:

+ GV gọi đại diện các nhóm trả lời.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

* GV kết luận, nhận định: *Ai cũng có những điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập và trong cuộc sống. Xác định được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân là việc làm cần thiết để mỗi chúng ta tự hoàn thiện trên cơ sở phát huy điểm mạnh và từng bước khắc phục điểm hạn chế của bản thân.*

Hoạt động 2. Tìm hiểu nhận xét của bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân

a. Mục tiêu: HS nhận ra rằng, lắng nghe nhận xét của những người xung quanh là một trong những bước cần thiết để xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để nhận biết.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ:

Thảo luận về cách thức xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

1. Em hãy cùng các bạn chơi trò chơi “Tôi trong mắt bạn bè”

2. Suy ngẫm về nhận xét của các bạn:

Gợi ý:

- Những nhận xét nào của các bạn trùng với tự nhận xét về điểm mạnh, điểm hạn chế của em?

- Những nhận xét nào của các bạn khác với tự nhận xét của em?

- Suy nghĩ của em về những nhận xét khác biệt đó.
Kế hoạch khắc phục những điểm hạn chế để tự hoàn thiện bản thân:

* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

* Báo cáo kết quả thảo luận và học tập:

+ GV gọi đại diện các nhóm trả lời.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

* GV kết luận, nhận định:

- Có thể có sự khác biệt giữa nhận thức của em về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân với nhận xét của các bạn về em. Điều đó có thể do nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân sau:

+ Do em chưa nhận thức đúng về điểm mạnh, điểm hạn chế của mình. Nếu vậy thì em cần phải rèn luyện về kỹ năng tự nhận thức.

+ Do các bạn hiểu chưa đúng về em. Nếu vậy thì em cần giao tiếp nhiều hơn với các bạn, cần tích cực tham gia và tự khẳng định mình trong các hoạt động chung để giúp mọi người nhìn nhận, đánh giá đúng hơn về mình.

Hoạt động 3. Cách thức xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân

a. Mục tiêu: Nêu được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS thảo luận điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7.

- HS thảo luận và ghi kết quả vào giấy A1, A2

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS thảo luận về cách thức xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

* Báo cáo kết quả thảo luận và học tập:

+ GV gọi đại diện các nhóm trả lời.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập:

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

* GV kết luận, nhận định:

Để tự nhận thức được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống chúng ta cần:

+ *Tích cực tham gia các hoạt động học tập, lao động, giao tiếp, các hoạt động cộng đồng,...*

+ *Tự đánh giá dựa trên kết quả học tập, lao động, giao tiếp...*

+ *Lắng nghe nhận xét của mọi người xung quanh về bản thân.*

+ *So sánh, đối chiếu giữa tự đánh giá của bản thân với nhận xét của mọi người xung quanh.*

+ *Nếu nhận xét của mọi người xung quanh trùng với tự đánh giá của bản thân tức là em đã xác định đúng điểm mạnh và hạn chế của mình. Còn nếu nhận xét của mọi người xung quanh có sự khác biệt với tự đánh giá của em thì cần xem lại kỹ năng tự nhận thức của mình; hoặc cần tích cực tham gia và tự khẳng định mình trong các hoạt động chung để giúp mọi người nhìn nhận, đánh giá đúng hơn về em*

- *Kết luận chung: Mỗi người đều có điểm mạnh, điểm hạn chế riêng trong học tập cũng như trong cuộc sống, không ai hoàn thiện, hoàn mỹ cũng như không ai chỉ có toàn điểm hạn chế. Xác định đúng điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân là một kỹ năng quan trọng giúp cho mỗi người có thể rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân trên cơ sở phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế. đồng thời cũng giúp cho mỗi người ra quyết định đúng đắn và giao tiếp hiệu quả với người khác.*

Hoạt động 4: Tích hợp “bài 6: Ít địch nhiều, yếu đánh mạnh” Bộ sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh.

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu chuyện: Ít địch nhiều, yếu đánh mạnh

? Em hãy nêu những đặc điểm của nước ta và nước pháp để thấy được sự chênh lệch về tương quan lực lượng giữa hai nước

? Để đánh thắng quân địch, Bác nhắc chúng ta cần vận dụng cách đánh giặc nào của ông cha ta

?Bác đã lấy ví dụ gì để các chú bộ đội hiểu được “ít địch nhiều, yếu đánh mạnh”

Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm về:

- Cách Bác Hồ lợi dụng điểm yếu của đối phương và sử dụng điểm mạnh của mình.

- Từng người trong nhóm viết ra giấy màu 3 điểm mạnh và 3 điểm yếu của bạn trong nhóm và một số cách rèn luyện để bạn phát huy điểm mạnh hoặc hạn chế điểm yếu của mình

- Chia sẻ và trao đổi trong nhóm

Giáo viên yêu cầu các nhóm báo cáo, nhận xét và bổ sung.

2. Hoạt động: luyện tập/thực hành

a. Mục tiêu: HS lập được kế hoạch khắc phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện bản thân

b. Nội dung: HS lập kế hoạch để hoàn thiện bản thân

c. Sản phẩm: Kế hoạch của HS

d. Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Dựa trên những điểm mạnh và hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống, lập kế hoạch để tự hoàn thiện bản thân.

- GV hướng dẫn HS cách lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân theo bảng gợi ý trong sgk.

*Thực hiện nhiệm vụ:

- HS lập kế hoạch hoàn thiện bản thân.

- GV theo dõi, hỗ trợ HS khi cần

*Báo cáo, thảo luận:

- GV gọi 4 em đại diện 4 nhóm chia sẻ kế hoạch trước lớp.

- GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

*Kết luận nhận định:

GV tổng hợp lại ý kiến của HS:

- *Việc tự nhận thức được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân giúp chúng ta lập được kế hoạch khắc phục những điểm hạn chế để tự hoàn thiện mình.*

- *Lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân rất cần thiết, tuy nhiên đó, chỉ là bước khởi đầu. Điều quan trọng là chúng ta phải quyết tâm, kiên trì thực hiện*

theo kế hoạch đã xây dựng. Các em hãy quyết tâm, kiên trì thực hiện kế hoạch đã đặt ra và ghi lại từng kết quả mình đã thực hiện được, kể cả những khó khăn đã gặp phải trong quá trình thực hiện để cùng nhau chia sẻ với các bạn trong giờ sinh hoạt lớp.

3. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: HS thực hiện rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng.

b. Nội dung: HS tự rèn luyện bản thân theo kế hoạch.

c. Sản phẩm: Kết quả tự rèn luyện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- HS kiên trì rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng.
- Tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ từ thầy cô, các bạn và người thân trong gia đình.
- Ghi lại từng kết quả mình đã thực hiện được kể cả những khó khăn đã gặp phải trong quá trình thực hiện và biện pháp vượt qua khó khăn nếu có.

NỘI DUNG: KIỂM SOÁT CẢM XÚC BẢN THÂN

1. Hoạt động: Khám phá – kết nối

Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của kiểm soát cảm xúc

a. Mục tiêu

- Thông qua hoạt động, học sinh nhận ra được khả năng khả năng kiểm soát của bản thân.
- Có ý thức chú ý tới sự thay đổi trạng thái của bản thân để có thể kiểm soát cảm xúc tốt hơn.
- Xử lý các tình huống để giải quyết cách kiểm soát bản thân.

b. Nội dung- Thảo luận, và trả lời các câu hỏi, chia sẻ cách thể hiện cảm xúc của bản thân

c. Sản phẩm

- Học sinh làm việc nhóm, chia sẻ của học sinh về cách thể hiện cảm xúc của bản thân

d. Tổ chức thực hiện

*GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và đưa ra cách kiểm soát cảm xúc của bản thân trong tình huống trong SGK:

TH 1: Long và Kiên cảm thấy như thế nào khi bị ướt tóc và quần áo

TH 2: Cách thể hiện cảm xúc của mỗi bạn Long, Kiên trong trường hợp này như thế nào

TH 3: Em đồng tình với cách thể hiện cảm xúc của bạn nào? Vì sao

- Trong quá trình HS làm việc nhóm, GV đến vị trí các nhóm quan sát và nghe các em trao đổi chia sẻ.

* Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hình thành nhóm, đóng vai, thảo luận, xử cách kiểm soát cảm xúc

* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm thực hành trước lớp

* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV cùng HS phân tích cách các bạn trong từng nhóm đã kiểm soát cảm xúc, sau đó nhận xét và kết luận:

- *Trong cùng một tình huống, cùng chịu sự tác động như nhau nhưng cách thể hiện cảm xúc của hai bạn Long và Kiên lại rất khác nhau. Cách thể hiện thái độ cảm xúc của Kiên là biểu hiện của người có kỹ năng kiểm soát cảm xúc.*

- *Kỹ năng kiểm soát cảm xúc là khả năng của cá nhân nhận biết được cảm xúc của bản thân tại một thời điểm nào đó, biết điều chỉnh cảm xúc và biết thể hiện cảm xúc của bản thân một cách phù hợp với tình huống, hoàn cảnh, đối tượng*

Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực

a. Mục tiêu

- Vận dụng được những điều đã học hỏi được để chia sẻ về cách em thường dùng để giải tỏa cảm xúc tiêu cực

b. Nội dung

- GV trình bày vấn đề, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời các câu hỏi, chia sẻ về cách thường dùng để giải tỏa cảm xúc tiêu cực

c. Sản phẩm

- HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi

d. Tổ chức thực hiện

- GV chia HS thành các nhóm và phân công nhiệm vụ:

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về cách em thường dùng để giải tỏa cảm xúc tiêu cực

* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên chia lớp thành các nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận đưa ra cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực trong các tình huống sau:

TH1: Em thường có những cảm xúc tiêu cực (tức giận, đau khổ, đau buồn....) trong những tình huống như thế nào?

TH 2: Cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng như thế nào đến bản thân em và những người xung quanh?

TH 3: Em thường sử dụng những cách nào để giải tỏa cảm xúc tiêu

cực?

- * Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập
- HS hình thành nhóm, đóng vai, thảo luận, xử cách kiểm soát cảm xúc
- * Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
- GV mời đại diện các nhóm thực hành trước lớp
- * Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
- GV cùng HS phân tích, chia sẻ về cách để giải tỏa cảm xúc tiêu cực ,

sau đó nhận xét và kết luận

Nhiệm vụ 2: Xác định cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực

- * GV chuyển giao nhiệm vụ học tập
- GV yêu cầu HS chia sẻ cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực
- * Thực hiện nhiệm vụ học tập
- HS hình thành nhóm, đóng vai, thảo luận, xử lí cách để giải tỏa cảm xúc

tiêu cực

- * Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
- GV mời đại diện các nhóm thực hành trước lớp
- * **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**
- GV nhận xét, kết luận:
- *Những cảm xúc tiêu cực như tức giận, đau khổ, lo lắng, tuyệt vọng...*

thường ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe, học tập, công việc của chính mình, đồng thời thường dẫn đến những hành vi ứng xử không phù hợp, gây tổn thương cho đối tượng giao tiếp và những người xung quanh. Do vậy chúng ta nên biết cách giải tỏa những cảm xúc tiêu cực để cân bằng và làm hài hòa các mối quan hệ xung quanh.

- Có nhiều cách để giải tỏa cảm xúc tiêu cực. Tuy nhiên, tùy từng tình huống, camruxcs và hoàn cảnh, điều kiện cụ thể em hãy lựa chọn cho mình cách giải tỏa phù hợp trong số các cách sau:

- + *Tâm sự với người thân trong gia đình, thầy cô, bạn bè thân thiết.*
- + *Hít thở sâu.*
- + *Đi dạo.*
- + *Ngồi thiền.*
- + *Chơi môn thể thao yêu thích.*
- + *Nghe bản nhạc yêu thích.*
- + *Chơi một nhạc cụ yêu thích.*
- + *Đi tắm.*
- + *Tìm đến một nơi vắng vẻ và hét thật to.*

+ Nhờ sự hỗ trợ của chuyên gia tư vấn tâm lý.

2. Hoạt động: Luyện tập/ thực hành

Hoạt động: Rèn luyện kỹ năng giải tỏa cảm xúc tiêu cực

a. Mục tiêu

- HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện

c. Sản phẩm

- Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện

Gv yêu cầu HS về nhà thực hiện:

- Học cách kiềm chế cảm xúc ở trường lớp, ở nhà, nơi công cộng.....
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện vào tiết học sau.

- GV nhận xét, đánh giá thái độ học tập của HS, kết thúc tiết học.

Hoạt động: Tích hợp “bài 7: Chú được thêm một phần quà.

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu truyện: Chú được thêm một phần quà
? Qua câu chuyện em rút ra được điều gì

Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm về:

- Lựa chọn một số tình huống trong câu chuyện mà nhóm thích nhất để đóng vai và rút ra ý nghĩa của tình huống đó

Giáo viên yêu cầu các nhóm báo cáo, nhận xét và bổ sung.

3. Hoạt động: Vận dụng

Hoạt động: Vận dụng kỹ năng kiểm soát cảm xúc

a. Mục tiêu

- HS vận dụng kỹ năng kiểm soát cảm xúc trong thực tiễn cuộc sống

b. Nội dung

- GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện

c. Sản phẩm

- Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện

- Hướng dẫn HS thực hiện kỹ năng kiểm soát cảm xúc theo các bước:
Nhận biết cảm xúc → Điều chỉnh cảm xúc

→ Thể hiện cảm xúc phù hợp.

- Hướng dẫn HS ghi lại các tình huống xảy ra, cảm xúc của bản thân, cách thể hiện cảm xúc mà em đã thực hiện hiệu quả

- Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động.

- Kết luận chung: *Kỹ năng kiểm soát cảm xúc là khả năng của cá nhân nhận biết được cảm xúc của bản thân tại một thời điểm nào đó, biết điều chỉnh cảm xúc và biết thể hiện cảm xúc của bản thân một cách phù hợp với tình huống, hoàn cảnh, đối tượng. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc rất quan trọng giúp con người giao tiếp, học tập, làm việc hiệu quả, bảo vệ sức khỏe bản thân và không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.*

- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Động viên khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực, có nhiều đóng góp cho hoạt động.

HOẠT ĐỘNG NÓI TIẾP:

- GV nhắc nhở HS về nhà tìm hiểu về cách giải tỏa và kiểm soát cảm xúc bản thân

- Báo cáo kết quả vào tiết Sinh hoạt lớp cuối tuần.

- Nghiên cứu trước chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân

Ngày soạn: 25/9/2024

Ngày giảng: 26/10/2024; 02, 09, 16, 23 /11/2024

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN (5 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- Tự chủ: Tích cực tự học và học hỏi thêm từ bạn bè cách vượt qua các khó khăn gặp phải theo cách tốt nhất.

- Giao tiếp, hợp tác:

+ Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm, thể hiện khả năng hợp tác với các bạn trong nhóm.

- + Mạnh dạn trong việc trao đổi, tranh luận với GV và các nhóm khác.
- Giải quyết vấn đề: Nêu cao trách nhiệm của bản thân trong việc tự giải quyết vấn đề của bản thân.

1.2. Năng lực đặc thù

- Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu.
- Nhận biết được các nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng tới cuộc sống con người.
- Biết ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội.

2. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Quan tâm và tham gia tích cực các hoạt động của nhóm.
- Trung thực: Phải thành thật nhận lỗi khi mắc lỗi để sửa chữa lỗi theo hướng tích cực.
- Nhân ái: Biết bao dung và tha thứ cho lỗi lầm của người khác, biết chia sẻ động viên với khó khăn của người khác.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Giấy A1, băng dính, giấy nhớ.
- Tranh ảnh liên quan bài học

2. Đối với HS:

- Suy ngẫm và hiểu những tấm gương vượt khó mà mình biết.
- Các khó khăn thường gặp trong cuộc sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV tổ chức hoạt động

3. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

4. Tổ chức thực hiện:

*** GV giao nhiệm vụ**

- GV chia 2 nhóm nêu cách chơi, luật chơi thực hiện trò chơi theo 1 trong 2 mức độ

+ Mức độ 1: Mỗi nhóm nhận 1 tình huống cụ thể trong sinh hoạt hàng ngày của học sinh. Trong vòng 2 phút, cả nhóm sử dụng các hành động (ngôn ngữ cơ thể) để tạo hình và chụp ảnh. Khán giả xem ảnh và nói tình huống đó.

+ Mức độ 2: Mỗi nhóm tự nghĩ ra một tình huống và cách chơi tương tự như ở mức 1

*** Học sinh thực hiện**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi

GV tổ chức cho HS thảo luận sau khi chơi

+ Làm thế nào mà các em có thể tạo ra một bức ảnh trong thời gian ngắn như vậy?

+ Các em có gặp khó khăn gì không? Nếu có các em giải quyết như thế nào?

+ Hoạt động này giúp các em hiểu ra điều gì?

*** Báo cáo**

Các nhóm HS thảo luận và trả lời câu hỏi

*** GV kết luận:** Mọi việc mà các em thực hiện đều gặp phải một số khó khăn nhất định. Để thực hiện thành công, các em phải vượt qua các khó khăn đó

NỘI DUNG: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

Hoạt động 1: (Kết nối – Kiểm nghiệm) Tìm hiểu và chia sẻ về cách thức vượt qua khó khăn

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chia lớp thành các nhóm yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu sau:

+ Kể về một số tấm gương vượt khó mà em biết? họ đã gặp khó khăn gì và

cách thức họ vượt qua khó khăn đó?

- + Nguyễn ngọc Ký, Nhà văn Hà Mạnh Phong..
- + Khó khăn trong học tập, giao tiếp bạn bè, thầy cô,...gia đình,...

Em đã vượt qua: tìm người hỗ trợ, nghĩ tích cực,....

+ Suy ngẫm và viết lên những mảnh giấy nhỏ Những khó khăn các em đã gặp phải và hành động của bản thân vượt qua khó khăn đó?

- + Mỗi nhóm Hs dán kết quả của mình lên

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

Trên thế giới và Việt Nam có rất nhiều tấm gương vượt khó: Nguyễn Công Hùng, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Ngọc Ký, Albert,.... Điểm chung của những tấm gương này là họ luôn có suy nghĩ tích cực trước những khó khăn, tìm mọi cách vượt qua chính mình,....

Hoạt động: (Luyện tập - thực hành) Lập và thực hiện được kế hoạch vượt qua khó khăn

1. Mục tiêu:

- Học sinh lập được kế hoạch để vượt qua một khó khăn cụ thể của bản thân

2. Nội dung: GV yêu cầu HS nhận diện một số khó khăn của bản thân trong học tập và cuộc sống. Lập kế hoạch cụ thể để vượt qua khó khăn đó

3. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

Gợi ý sản phẩm:

Kế hoạch vượt qua khó khăn				
Khó khăn bản thân cần vượt qua	Biện pháp vượt qua khó khăn	Thời gian	Người / phương tiện hỗ trợ (nếu cần)	Kết quả dự kiến
Gặp khó khăn khi giao tiếp bằng tiếng Anh.	Luyện phát âm các từ vựng tiếng Anh hằng ngày (do gặp khó khăn khi giao tiếp bằng tiếng Anh).	Từ 19g đến 19g30 hằng ngày.	Máy tính hoặc điện thoại có kết nối internet.	Tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh.

4. Tổ chức thực hiện:

* Gv giao nhiệm vụ

- GV HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi:
- + Xác định một số khó khăn của bản thân trong học tập và cuộc sống cần phải vượt qua
- + Lập kế hoạch cụ thể trong 1 tuần hoặc trong 1 tháng để bản thân vượt qua khó khăn

Kế hoạch vượt qua khó khăn

Họ tên.....

Lớp.....

Khó khăn bản thân cần vượt qua	Biện pháp vượt qua khó khăn	Thời gian	Người/phương tiện hỗ trợ nếu cần	Kết quả dự kiến

*HS thực hiện

- Tổ chức cho học sinh chia sẻ trong nhóm kế hoạch vượt qua khó khăn cụ thể của bản thân và nghe các bạn góp ý

*HS báo cáo

- Mời một số học sinh trình bày kế hoạch vượt qua khó khăn của bản thân trước lớp. Yêu cầu học sinh trong lớp lắng nghe và nhận xét, góp ý
- Tổng hợp ý kiến và GV kết luận hoạt động như sau:

* Một số khó khăn của bản thân trong học tập và trong cuộc sống cần phải vượt qua:

- + Không theo kịp bài học trên lớp.
- + Bị ốm phải nghỉ học.
- + Gia đình có chuyện buồn.
- + Có xích mích với bạn học, người thân trong gia đình.

* VD gợi ý : Kế hoạch vượt qua khó khăn

Khó khăn bản thân cần vượt qua	Biện pháp vượt qua khó khăn	Thời gian	Người/ phương tiện hỗ trợ nếu cần	Kết quả dự kiến
Không hiểu bài môn Toán	Nhờ thầy cô, bạn bè giảng lại. - Làm nhiều bài tập để luyện tập thêm. - Xây dựng sơ đồ tư duy.	20 - 21 giờ hàng ngày	- Thầy cô, bạn bè - Anh chị trong gia đình. - Máy tính hoặc điện thoại kết nối internet.	- Làm tốt các bài tập giáo viên giao và đạt kết quả tốt trong bài thi cuối kì.

* GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau

+ Thực hiện kế hoạch vượt qua khó khăn của bản thân. Lưu lại kết quả thực hiện kế hoạch vượt khó của em bằng hình ảnh, bài viết hoặc sản phẩm đã làm để chia sẻ với cả lớp

+ Chia sẻ kế hoạch và kết quả vượt qua khó khăn của bản thân với cha mẹ, người thân trong gia đình .

+ Lắng nghe ý kiến đóng góp của người thân

+ Hoàn thiện các kế hoạch theo góp ý

- GV cùng HS kết luận:

Hoạt động 3: (Vận dụng) Suu tầm tấm gương vượt khó và bài học kinh

nghiệm cho bản thân

1.Mục tiêu: Hs Suru tầm được những tấm gương vượt khó rút kinh nghiệm cho bản thân và học tập những tấm gương đó.

2.Nội dung: GV yêu cầu HS Suru tầm những tấm gương vượt khó ở lớp, trường, địa phương. Rút ra bài học kinh nghiệm và làm theo.

3.Sản phẩm: Kết quả của học sinh

4.Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS Suru tầm những tấm gương vượt khó ở lớp, trường, địa phương và tìm hiểu cách thức những tấm gương đó đã vượt qua khó khăn để rút kinh nghiệm cho bản thân

+ Thực hiện theo những tấm gương đó khi mình gặp khó khăn tương tự như họ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

+ GV khích lệ HS xung phong chia sẻ trước lớp.Có thể mời HS chỉ chia sẻ về một tấm gương . Đề nghị HS trong lớp lắng nghe tích cực để học tập, bổ sung và có thể đặt câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

- GV tổng kết: Trong cuộc sống mỗi chúng ta đều luôn mong muốn mọi điều tốt đẹp và thuận lợi nhất đến với mình. Nhưng không phải ai cũng có được những may mắn đó bởi cuộc sống luôn luôn tồn tại những khó khăn để mỗi người phải vượt qua. Càng khó khăn bao nhiêu thì thành quả càng nhận được to

lớn bấy nhiêu nếu chúng ta biết cách và quyết tâm vượt qua. Hãy coi những khó khăn đó là cơ hội để đi tới thành công. Vì vậy, khi gặp bất cứ khó khăn nào, các em cũng cần bình tĩnh, hạn chế các suy nghĩ tiêu cực, cố gắng tạo ra các suy nghĩ tích cực và đưa ra kế hoạch phù hợp để giải quyết. Nếu cần thiết, có thể tìm kiếm sự hỗ trợ để giúp bản thân vượt qua khó khăn một cách tốt nhất

Hoạt động 4: Tích hợp “bài 9: Dù mưa hay nắng” Bộ sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh.

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu truyện: Dù mưa hay nắng

Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm về:

- + Những lời nói phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh của Bác đã có tác dụng gì?
 - + Qua câu chuyện trên, các em rút ra bài học gì?
 - + Kể lại một câu chuyện của bản thân hoặc người thân về việc sử dụng lời nói chưa đúng lúc, đúng chỗ và hậu quả của lời nói đó?
 - + Nêu cách rèn luyện để sử dụng lời nói cho phù hợp với từng hoàn cảnh, đối tượng
- Giáo viên yêu cầu các nhóm báo cáo, nhận xét và bổ sung.

KIỂM TRA GIỮ KỲ I

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực
 - Năng lực tự chủ, tự học, năng lực vận dụng thực hành.
2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên
 - Đề kiểm tra, hướng dẫn chấm
2. Học sinh
 - Kiến thức

III. HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức: Kiểm tra trên giấy (Trắc nghiệm, tự luận)
2. Phương pháp: GV đánh giá bài làm của học sinh
3. Thời gian: 45'

IV. NỘI DUNG KIỂM TRA

ĐỀ KIỂM TRA

Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh vào những đáp án đúng trong các câu hỏi sau:

Câu 1: Em đã phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn bằng cách nào?

- A. Cởi mở, tâm sự, chia sẻ với thầy cô về những khó khăn của bản thân.
- B. Giữ khoảng cách nhất định và không làm phiền thầy cô.
- C. Cùng học, cùng tham gia các hoạt động với các bạn.
- D. Chỉ chia sẻ, nói chuyện với những bạn chơi thân trong lớp.

Câu 2: Em đã hợp tác với các bạn như thế nào khi giải quyết những nhiệm vụ chung?

- A. Cùng các bạn trao đổi, chia sẻ khi thực hiện nhiệm vụ chung
- B. Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của các bạn và tin tưởng lẫn nhau.
- C. Chỉ quan tâm thực hiện công việc của mình, không quan tâm đến việc chung.
- D. Im lặng hoặc lảng tránh khi có vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chung.

Câu 3: Làm thế nào để phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn.

- A. Luôn tôn trọng, lắng nghe để thấu hiểu ý kiến của thầy cô và các bạn.
- B. Khi gặp khó khăn nên trò chuyện, tâm sự, chia sẻ, hỏi ý kiến thầy cô.
- C. Không nên giao tiếp với nhiều bạn.
- D. Giữ khoảng cách với thầy cô.

Câu 4: Hãy chỉ ra những biểu hiện của kỹ năng kiểm soát cảm xúc?

- A. Nhận ra cảm xúc của bản thân tại 1 thời điểm.
- B. Biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân.
- C. Biết thể hiện cảm xúc phù hợp với tình huống, hoàn cảnh.
- D. Biết che giấu, không thể hiện cảm xúc thật của bản thân ra ngoài.

Câu 5: Theo em, kỹ năng kiểm soát cảm xúc quan trọng, cần thiết như thế nào đối với mỗi người?

- A. Sống cân bằng, bảo vệ được sức khỏe,
- B. Luôn chỉ có cảm xúc tích cực.
- C. Có cách giải quyết, ứng xử phù hợp không làm tổn thương chính mình và người khác.
- D. Không để cảm xúc tiêu cực làm ảnh hưởng đến công việc, học tập và các mối quan hệ khác.

Câu 6: Khi xuất hiện cảm xúc tích cực em đã giải tỏa cảm xúc đó bằng cách nào?

- A. Để cảm xúc tiêu cực bộc lộ một cách tự nhiên, không cần giải tỏa.
- B. Tâm sự, chia sẻ với người thân.
- C. Quát hoặc nói thật to với người đối diện cho hả giận.
- D. Hít thở sâu hoặc đi dạo.

Phần II: Tự luận (7 điểm)

Câu 1: Nêu ba điểm mạnh, ba điểm hạn chế và biện pháp khắc phục những điểm hạn chế đã nêu của bản thân?

Câu 2: Em hãy đề xuất cách phát triển mối quan hệ hòa đồng, hợp tác với thầy cô và các bạn trong tình huống dưới đây:

Tình huống: Trong các giờ học, Lan sợ nhất là giờ toán vì không hiểu bài và nhiều khi không thể tự giải được các bài tập. Kết quả học tập môn toán của Lan chỉ đạt ở mức trung bình yếu. Lan luôn mất tự tin và thiếu hòa đồng với thầy giáo và các bạn.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Phần I: Trắc nghiệm(3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A,C	A,B	A, B	A,B,C	A,C,D	B, D

Phần II: Tự luận

Câu 1(3,5 điểm):

- Nêu được ít nhất 3 điểm mạnh, 3 điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống (2 điểm).
- Nêu được ít nhất 3 biện pháp để khắc phục điểm hạn chế của bản thân (1,5 điểm).

Câu 2(3,5 điểm):

- Nếu là bạn của Lan, em sẽ khuyên Lan nên gặp thầy giáo dạy toán để chia sẻ với thầy về khó khăn của bản thân và nhờ thầy giúp đỡ, đồng thời gặp những bạn học tốt môn toán trong lớp, nhờ các bạn giảng lại những chỗ không hiểu và hướng dẫn phương pháp học môn toán.
 - Khuyên Lan tin rằng mình sẽ học toán tốt hơn nếu bản thân cố gắng và được sự hỗ trợ của thầy giáo dạy toán cũng như các bạn trong lớp.
-

NỘI DUNG: TỰ BẢO VỆ TRONG TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

***GV giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Đoán ý đồng đội**”

- GV chia lớp thành 2 nhóm phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bục giảng biểu diễn các hành động minh họa cho từ khóa về tình huống nguy hiểm.

+ Các bạn khác quan sát và đoán tên tình huống nguy hiểm đó trong thời gian 15 giây. Đội nào đoán được nhiều từ khóa hơn, đội đó sẽ chiến thắng.

*** HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

***HS báo cáo, thảo luận**

- Cho các nhóm trình bày, nhận xét

***GV kết luận**

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: Để xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết tự bảo vệ trong các tình huống ta cùng thực hiện những hoạt động trong tiết học ngày hôm nay

Hoạt động: Kết nối –Kiểm nghiệm

Hoạt động 1: Chia sẻ về những tình huống nguy hiểm trong cuộc sống

a. Mục tiêu:

- HS nhận diện được một số tình huống nguy hiểm có thể gặp trong cuộc sống hàng ngày và chia sẻ được một số cách xử lý tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: HS các nhóm suy ngẫm thảo luận về những tình huống nguy hiểm mà mình hay người thân, người quen của mình gặp phải hoặc mình biết và đưa ra ý kiến của mình về cách tự bảo vệ trong các trường hợp đó

c. Sản phẩm: Kết quả thảo luận của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*GV giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm

+ Nhận diện được một số tình huống nguy hiểm thường gặp

+ Chia sẻ một số cách xử lý tình huống nguy hiểm trong thực tế theo gợi ý:

? Tình huống ntn được coi là nguy hiểm?

? Em từng gặp hoặc từng biết đến những tình huống nguy hiểm nào?

? Trong tình huống đó đã xử lý như thế nào để tự bảo vệ?

* HS thực hiện nhiệm vụ

- HS nêu Một số tình huống nguy hiểm và cách tự bảo vệ bản thân trong các tình huống đó:

- Bị người lạ mặt bám theo: chạy thật nhanh vào nhà người quen hoặc cửa hàng gần đó để gọi bố mẹ đến đón về.

- Đi ngoài đường trời mưa, có sấm sét: nhanh chóng chạy về nhà nếu gần hoặc vào một cửa hàng gần đó xin trú nhờ để tránh mưa và khả năng bị sấm sét đánh.

- Đi xe đạp dàn hàng ngang trên đường: đi đúng làn đường dành cho xe đạp với tốc độ vừa phải, không đi dàn hàng ngang hay vừa đi vừa nói chuyện.

- Bơi lội trên sông: chỉ bơi khi có áo phao hoặc có người lớn đi cùng để phòng tránh bị đuối nước.

-

- Tổ chức cho học sinh chia sẻ trong nhóm về các tình huống nguy hiểm

*** Báo cáo thảo luận**

- Các nhóm trình bày, nhận xét, góp ý
- Tổng hợp ý kiến và GV kết luận hoạt động như sau:

***GV cùng HS kết luận:**

Tình huống được coi là nguy hiểm là tình huống có thể gây hại đến tính mạng con người. Trong cuộc sống có nhiều tình huống nguy hiểm có thể xảy ra như hỏa hoạn, điện giật, đuối nước, bạo lực, xâm hại cơ thể, nghiện trò chơi điện tử...Các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra ở bất kì lúc nào. Vì vậy mỗi chúng ta cần nhận diện được các tình huống nguy hiểm và biết cách phòng tránh để tự bảo vệ.

Hoạt động 2: Xác định cách thức tự bảo vệ trong một số tình huống nguy hiểm

a. Mục tiêu

- Học sinh biết cách bảo vệ bản thân trong một số tình huống nguy hiểm.

b. Nội dung: Thảo luận để đưa ra cách tự bảo vệ trong một số tình huống nguy hiểm.

c. Sản phẩm: Kết quả thảo luận của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

***GV giao nhiệm vụ học tập**

GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ

Nhóm 1: Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị xâm hại tình dục.

- + Theo em, làm thế nào để phòng tránh xâm hại tình dục?
- + Khi rơi vào tình huống bị xâm hại tình dục thì cần ứng phó như thế nào?
- + Nếu đã tìm mọi cách ứng phó, nhưng vẫn bị xâm hại tình dục thì cần làm gì sau khi sự việc xảy ra.

Nhóm 2: Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị bạo lực học đường.

- + Theo em làm thế nào để phòng tránh bị bạo lực học đường.
- + Khi rơi vào tình huống bị bạo lực học đường thì cần ứng phó như thế nào?
- + Nếu đã bị bạo lực học đường em cần làm gì sau khi xảy ra sự việc?

Nhóm 3: Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị lôi kéo chơi trò chơi điện tử.

- + Làm thế nào để phòng tránh việc bị các bạn xấu lôi kéo chơi trò chơi điện tử?
- + Khi tham gia chơi trò chơi điện tử cùng nhóm bạn xấu rồi thì làm thế nào để thoát ra được.

Nhóm 4: Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị bắt cóc.

- + Làm thế nào để phòng tránh bị bắt cóc
- + Khi đã bị bắt cóc, làm thế nào để thoát ra được.

*** HS thực hiện nhiệm vụ**

- Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị xâm hại tình dục.
- Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị bạo lực học đường.
- Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị lôi kéo chơi trò chơi điện tử.
- Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị bắt cóc.

*** Báo cáo thảo luận**

GV: Mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả.

Các nhóm theo dõi , nhận xét.

*** GV kết luận:** Để tự bảo vệ trước những tình huống nguy hiểm, điều đầu tiên và quan trọng nhất cần thực hiện là phải đề phòng từ xa, tránh bị lôi kéo hoặc rơi vào tình huống nguy hiểm (Không cho ai chạm vào vùng kín trên cơ thể, không đi theo người lạ, không nhận bất cứ thứ gì từ người lạ, không mở cửa cho người lạ vào nhà khi chỉ có một mình).

Khi rơi vào tình huống nguy hiểm, cần bình tĩnh tìm kiếm sự hỗ trợ từ

những người xung quanh hoặc gọi cứu trợ khẩn cấpkhó khăn một cách tốt nhất

- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của học sinh

Hoạt động 3: (Thực hành) Rèn luyện kĩ năng tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm

a. Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng được cách tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm để đưa ra cách xử lí, giải quyết các tình huống giả định.
- Học sinh thể hiện được tư duy phản biện trong quá trình tranh biện về mỗi quan niệm

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và giải quyết các tình huống.

c. Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và giải quyết các tình huống.

d. Tổ chức hoạt động:

Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận để đưa ra cách xử lí 1 tình huống trong sách giáo khoa.

Đại diện các nhóm trình bày cách xử lí tình huống nguy hiểm. các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét.

Giáo viên kết luận kết quả hoạt động dựa vào cách xử lí của học sinh và bổ sung thêm những cách xử lí tích cực khác.

Giáo viên tổ chức cho học sinh tranh biện về quan niệm “ mạng xã hội là nơi thích hợp tìm ra những người bạn và chia sẻ các thông tin, khó có thể có nguy hiểm gì ở đây”. Những em ủng hộ quan điểm này sẽ vào 1 đội, những em phản đối sẽ vào 1 đội

- + Đội 1: Đưa ra lí lẽ lập luận để ủng hộ quan điểm
- + Đội 2: Đưa ra lí lẽ lập luận để phản đối quan điểm.

Sau khi các đội chuẩn bị xong, giáo viên tổ chức cho các đội tranh biện, mỗi đội sẽ cử đại diện để tham gia tranh biện

GV nhận xét và chốt các ý sau khi cuộc tranh biện kết thúc

Hoạt động 4: Thiết kế và giới thiệu sản phẩm về việc tự bảo vệ trước các

tình huống nguy hiểm

a. Mục tiêu:

- Học sinh thiết kế và giới thiệu được các sản phẩm như áp phích, video, tiểu phẩm,... để hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và thiết kế các áp phích, video, tiểu phẩm.

c. Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và thiết kế áp phích, video, tiểu phẩm.

d. Tổ chức hoạt động:

GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ

+ **Nhóm 1:** thảo luận và thiết kế áp phích để hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm

+ **Nhóm 2:** thảo luận và thiết kế video để hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm.

+ **Nhóm 3:** thảo luận và thiết kế tiểu phẩm để hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm

+ **Nhóm 4:** thảo luận và thiết kế một bài thơ hoặc bài về để hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm

- Sau giờ học, các nhóm thực hiện xong nhiệm vụ được giao và trình bày sản phẩm vào giờ học sau

- Giáo viên nhận xét và đưa ra ý kiến tổng kết

Tổng kết:

Yêu cầu hs chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Kết luận chung: Khi văn hoá, kinh tế xã hội phát triển, sẽ có một số hệ lụy đi kèm, trong đó có các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em tăng lên. Việc chủ quan, mất cảnh giác, thiếu kỹ năng có thể khiến các em rơi vào nguy hiểm bất cứ lúc nào. Vì vậy, các em cần chuẩn bị cho mình kiến thức và kỹ năng để có thể tự

bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm đó.

Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của học sinh

HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP

Về nhà nêu được: 3 cách vượt qua khó khăn trong các trường hợp cụ thể, 3 biện pháp bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm.

Nghiên cứu trước chủ đề 4: Rèn luyện bản thân

Ngày soạn: 24/11/2024

Ngày hoạt động: 30/11/2024

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ: Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống.

1.2. Năng lực đặc thù

- Lập và thực hiện được kế hoạch sắp xếp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và trong công việc hàng ngày. Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.

- Hình thành được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. Xác định được những hành động, việc làm thể hiện tính kiên trì, sự chăm chỉ.

- Bước đầu biết kiểm soát các khoản chi tiêu và tiết kiệm tiền.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Ý thức hoàn thành nhiệm vụ được giao; tự giác, tham gia vào các công việc trong gia đình.

- Trung thực: Tự tin trình bày, chia sẻ quan điểm của bản thân trước mọi người trong hoạt động và cuộc sống.

- Trách nhiệm: Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong tổ chức cuộc sống gia đình, góp phần xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

Giấy nhớ, bút dạ.

2. Đối với HS

Giấy A3 hoặc A4, bút dạ

- Bài hát, câu chuyện, ca dao, tục ngữ, thành ngữ về tính kiên trì, chăm chỉ.
- Phương tiện, nguyên liệu để thử thách (len, chỉ, lego, que đan, móc, sỏi, lá cây, gạo...)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Khởi động

1. Mục tiêu

- Tạo không khí vui tươi, hào hứng cho HS.

2. Tổ chức thực hiện

Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đúng nhà”

- Cách chơi như sau: GV chia lớp thành 2 đội: đội 1 đóng vai các đồ vật (quần áo, giày dép, sách vở, bút, thước kẻ, bát, đĩa...); đội 2 là nhà; trong đó có các vật chứa các đồ vật ấy (tủ quần áo, giá để sách vở, tủ bát đĩa...). Khi quản trò gọi đến tên đồ vật nào thì đồ vật ấy chạy nhanh tìm đúng nhà và vật chứa để về. Nếu tìm sai sẽ bị thua.

- Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS:

+ Nêu cảm nhận của em về trò chơi.

+ Nêu suy nghĩ của em về việc sắp xếp đồ vật đúng vị trí trong cuộc sống hằng ngày.

NỘI DUNG: RÈN LUYỆN THÓI QUEN NGĂN NẮP, GỌN GÀNG, SẠCH SẼ

Hoạt động 1: Chia sẻ về thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

1. Mục tiêu

- Học sinh trình bày được những việc mình đã làm để nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

- HS xác định được thuận lợi và khó khăn khi thực hiện những công việc đó.

- HS xác định được những việc cần làm để nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

- HS nói lên được cảm xúc của mình khi sắp xếp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng sạch sẽ.

2. Nội dung

Trao đổi và thảo luận, trình bày ý kiến của mình về việc sắp xếp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng sạch sẽ.

3. Sản phẩm

- Những chia sẻ của học sinh về cách sắp xếp nơi ở khoa học, gọn gàng, ngăn nắp.

4. Tổ chức thực hiện

* Giáo viên giao nhiệm vụ:

- Giáo viên chia nhóm viết ra giấy cách sắp xếp nơi ở của em.

* Học sinh thực hiện nhiệm vụ:

- HS thảo luận nhóm: Viết ra giấy cách sắp xếp nơi ở của em theo gợi ý sau:

+ Những việc em đã làm để nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng sạch sẽ.

+ Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện những công việc đó.

+ xác định những việc em cần làm để giúp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng sạch sẽ.

+ Cảm xúc của em khi sắp xếp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng sạch sẽ.

* Báo cáo kết quả thảo luận:

- HS đại diện các nhóm lên trình bày.

- Yêu cầu các nhóm khác tập trung chú ý lắng nghe các bạn trình bày, chia sẻ để nhận xét, bổ sung ý kiến.

* Nhận xét đánh giá:

- GV bao quát, quan sát, gợi ý giúp đỡ cho các nhóm.

- Tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: lớp học, nhà cửa là nơi các em học tập, rèn luyện và sinh hoạt hằng ngày. Do đó, các em cần sắp xếp lớp học, nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ để việc học tập đạt được hiệu quả tốt, đồng thời đảm bảo về an toàn cho sức khỏe.

Hoạt động 2: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

1. Mục tiêu

- HS sắp xếp, vệ sinh lớp học, nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ phù hợp với điều kiện thực tế.

- Rèn kĩ năng hợp tác trong công việc.

2. Nội dung

- GV chia lớp thành các nhóm, trao đổi và thảo luận, sau đó trình bày ý kiến

3. Sản phẩm

- Các ý kiến, trao đổi, thảo luận của HS

4. Tổ chức thực hiện

* Giáo viên giao nhiệm vụ:

- Yêu cầu mỗi nhóm đề xuất công việc sắp xếp, vệ sinh lớp học, nhà cửa mà nhóm muốn thực hiện.

- Yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về việc sắp xếp, vệ sinh lớp học của nhóm và phân chia nhiệm vụ cho mỗi thành viên.

* Học sinh thực hiện nhiệm vụ:

Các nhóm thực hiện thảo luận theo phân công của GV

* Báo cáo kết quả thảo luận:

- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận
- Các nhóm khác nghe để đóng góp ý kiến

* Nhận xét đánh giá:

- GV có thể cho HS thực hiện công việc sắp xếp, vệ sinh lớp học ngay trên lớp. Việc sắp xếp, vệ sinh nhà cửa có thể thực hiện tại nhà.

- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: Sắp xếp, vệ sinh lớp học là việc làm cần thiết. Để việc sắp xếp, vệ sinh lớp học được thực hiện tốt, chúng ta cần xác định những công việc cần làm, sau đó phân chia công việc một cách hợp lí. Công việc sẽ được tiến hành thuận lợi hơn nếu chúng ta cùng đồng lòng thực hiện và có sự phối hợp chặt chẽ với nhau. Một lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ luôn đem lại cảm giác thoải mái, dự hứng khởi và sáng tạo trong học tập.

Hoạt động 3: Thể hiện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

1. Mục tiêu

HS thường xuyên thực hiện sắp xếp, vệ sinh lớp học và nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ theo những việc mà các em đã được xác định qua buổi thảo luận trên lớp.

2. Nội dung

- HS về nhà thực hành việc sắp xếp nơi ở.

3. Sản phẩm

- HS biết cách sắp xếp nơi ở khoa học, gọn gàng, ngăn nắp.

4. Tổ chức thực hiện

* Giáo viên giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS về nhà quan sát nơi ở của mình.

* Học sinh thực hiện nhiệm vụ:

- Thường xuyên sắp xếp, vệ sinh lớp học ngăn nắp, sạch sẽ, gọn gàng.
- Thường xuyên sắp xếp, vệ sinh nhà cửa và đồ dùng trong nhà ngăn nắp, sạch sẽ, gọn gàng.
- Khuyến khích HS chụp ảnh, quay video clip để chia sẻ với các bạn trong giờ sinh hoạt lớp.

* Báo cáo kết quả thảo luận:

- Báo cáo kết quả vào tiết sinh hoạt lớp.

* Nhận xét đánh giá:

- GV đánh giá, kết luận chung: Nơi ở dành riêng cho các em có nhiều đồ dùng. Các em cần sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.

NỘI DUNG: RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ, CHĂM CHỈ

Khởi động

1. Mục tiêu

- Tạo không khí vui tươi, hào hứng cho HS.

2. Tổ chức thực hiện

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về tính kiên trì, sự chăm chỉ”

+ GV chia lớp thành các nhóm: mỗi nhóm có nhiệm vụ sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc. Nhóm nào tìm được nhiều hơn sẽ chiến thắng.

- Kết thúc trò chơi GV yêu cầu HS:

+ Nêu cảm nhận về trò chơi

+ Nêu suy nghĩ của em về vai trò, ý nghĩa của tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.

- Gv nhận xét và dẫn dắt vào hoạt động giáo dục theo chủ đề: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

* Gợi ý một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ:

Tục ngữ, thành ngữ	Ca dao
- Có chí thì nên	- Ngọc kia chuốt mãi cũng tròn
- Có chí làm quan, có gan làm giàu	- Sắt kia mài mãi cũng còn nên kim
- Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo	- Ai ơi giữ chí cho bền Dù ai xoay

	hướng đối nên mặc ai
- tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ	- Trời nào có phụ ai đâu Hay làm thì giàu, có chí thì nên
- Mưa lâu thấm đất	

Hoạt động 1: Tìm hiểu về cách rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ

1. Mục tiêu

- HS xác định được những biểu hiện của tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc hàng ngày.
- HS nêu được tác động của tính kiên trì, chăm chỉ đến hiệu quả của công việc.
- HS kể được một số trường hợp thành công trong cuộc sống nhờ có tính kiên trì, chăm chỉ.
- HS xác định được những việc cần làm để rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

2. Nội dung

GV tổ chức cho HS thảo luận, trình bày ý kiến về rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

3. Sản phẩm

- Những chia sẻ của học sinh về cách sắp xếp nơi ở khoa học, gọn gàng, ngăn nắp.

4. Tổ chức thực hiện

*** Giáo viên giao nhiệm vụ:**

- Giáo viên chia nhóm viết ra giấy các yêu cầu của GV

*** Học sinh thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thảo luận nhóm: Viết ra giấy:

+ Những tác động của tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và công việc thường ngày.

+ Những tác động của tính kiên trì, chăm chỉ đến hiệu quả học tập và làm việc.

+ Ví dụ về một số người mà em biết nhờ có tính kiên trì, chăm chỉ đã thành công trong cuộc sống.

+ Cách thức rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ

*** Báo cáo kết quả thảo luận:**

- HS đại diện các nhóm lên trình bày.
- HS các nhóm khác tham gia đóng góp ý kiến.

*** Nhận xét đánh giá:**

- GV bao quát, quan sát, gợi ý giúp đỡ cho các nhóm.
- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: Kiên trì, chăm chỉ là những đức tính tốt, cần thiết với mọi người. Nó được biểu hiện thông qua những hành động, việc làm của con người trong học tập và công việc. Trong học tập thể hiện ở việc HS đi học chuyên cần, chăm chỉ học bài trên lớp, làm bài tập đầy đủ, không bỏ cuộc khi gặp những bài khó, thực hiện tốt kế hoạch học tập đã đề ra. Thương xuyên làm việc nhà, không ngại khó khi làm việc. Tính kiên trì, chăm chỉ có ảnh hưởng lớn đến cuộc đời của mỗi người, đặc biệt là sự thành công của mỗi người trong cuộc sống. Chính vì vậy, HS cần rèn luyện bản thân để trở thành người kiên trì, chăm chỉ trong học tập và trong công việc hàng ngày, đây là chìa khóa của mọi thành công sau này.

Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ

1. Mục tiêu

- HS lập được kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ
- Rèn được kĩ năng lập kế hoạch hoạt động

2. Nội dung

Gv hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch rèn luyện

3. Sản phẩm

- Sản phẩm trình bày của học sinh về rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ

4. Tổ chức thực hiện

* Giáo viên giao nhiệm vụ:

- GV hướng dẫn HS xác định và xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ theo mẫu trong SGK.

- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân để lập kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ. Ghi kết quả ra giấy các yêu cầu của GV

* Học sinh thực hiện nhiệm vụ:

HS ghi ra giấy:

Kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

* Báo cáo kết quả thảo luận:

- Những cách thức rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ của bản thân
- Những thuận lợi, khó khăn khi HS thực hiện kế hoạch.

Chọn những kế hoạch rèn luyện tốt nhất, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Các HS khác nghe và góp ý, nhận xét

* Nhận xét đánh giá:

- GV tổng hợp cá ý kiến và kết luận: Tính kiên trì, chăm chỉ của mỗi người có được chủ yếu là do rèn luyện. Lập được kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ giúp mỗi chúng ta chủ động hơn trong việc rèn luyện và rèn luyện đạt kết quả.

Hoạt động 1: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ

1. Mục tiêu

HS thực hiện được kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong thực tiễn để rèn luyện các đức tính này trong học tập và trong việc thực hiện các công việc gia đình.

2. Nội dung

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện nhiệm vụ theo GV phân công.

3. Sản phẩm

- Những việc làm của học sinh về rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

4. Tổ chức thực hiện

* **Giáo viên giao nhiệm vụ:**

- Học sinh tự rèn luyện ở nhà.
- Ghi ra giấy kết quả rèn luyện của mình.

* **Học sinh thực hiện nhiệm vụ:**

- Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong việc học tập và trong công việc gia đình theo kế hoạch đã lập.

- Ghi lại kết quả rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ của bản thân. Khuyến khích HS quay video, clip hoặc chụp ảnh quá trình thực hiện và những kết quả đạt được trong việc rèn luyện để chia sẻ với các bạn.

* **Báo cáo kết quả thảo luận:**

- HS trình bày kết quả rèn luyện của mình
- Các HS khác tham gia đóng góp ý kiến.

* **Nhận xét đánh giá:**

- GV bao quát, quan sát, gợi ý giúp đỡ cho các nhóm.
- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: Kiên trì, chăm chỉ là những đức tính tốt, cần thiết với mọi người. Thường xuyên làm việc nhà, không ngại khó khi làm việc. Tính kiên trì, chăm chỉ có ảnh hưởng lớn đến cuộc đời của mỗi người, đặc biệt là sự thành công của mỗi người trong cuộc sống. Chính vì vậy, HS cần rèn luyện bản thân để trở thành người kiên trì, chăm chỉ trong học tập và trong công việc hàng ngày, đây là chìa khóa của mọi thành công sau này.

NỘI DUNG: QUẢN LÝ CHI TIÊU

Khởi động

1. Mục tiêu

- Tạo không khí vui tươi, hào hứng cho HS.

2. Tổ chức thực hiện

Tổ chức cho HS xem đoạn video có nội dung về việc chi tiêu trong cuộc sống.

Hoạt động 1: Tìm hiểu về việc kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền

1. Mục tiêu

- HS nhận diện được cách chi tiêu hợp lí, tiết kiệm và chi tiêu chưa hợp lí do mất kiểm soát trong việc chi tiêu.

- HS liên hệ, kết nối được với thực tiễn để nhận diện những lúc bản thân mình mất kiểm soát trong chi tiêu và chia sẻ với mọi người cách khắc phục những nhược điểm đó.

2. Nội dung

GV cho HS thảo luận trường hợp trong SGK trang 29 sau đó yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhận xét lẫn nhau.

3. Sản phẩm

Kết quả thảo luận của học sinh về các tình huống trong SGK

4. Tổ chức thực hiện

*** Giáo viên giao nhiệm vụ:**

GV cho HS thảo luận trường hợp trong SGK trang 29 sau đó yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả thảo luận theo các gợi ý

*** Học sinh thực hiện nhiệm vụ:**

HS thảo luận trường hợp trong SGK trang 29 sau đó yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả thảo luận theo các gợi ý:

+ Những thứ Hằng đã cho trong sinh nhật là gì?

+ Những thứ nào cần thiết chi và không cần thiết chi cho buổi sinh nhật của Hằng?

+ Vì sao Hằng lại không kiểm soát được các khoản chi tiêu của mình? Điều này dẫn đến hậu quả gì?

+ Kinh nghiệm của em trong việc xử lí những trường hợp mất kiểm soát chi tiêu. (Gv yêu cầu mỗi bạn kể 1 ví dụ gần gũi trong thực tiễn, đồng thời đưa ra cách khắc phục những trường hợp ấy).

*** Báo cáo kết quả thảo luận:**

- HS đại diện các nhóm lên trình bày.

- HS các nhóm khác tham gia đóng góp ý kiến.

*** Nhận xét đánh giá:**

- GV bao quát, quan sát, gợi ý giúp đỡ cho các nhóm.
- GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Muốn quản lí chi tiêu tốt, trước hết phải xác định được những khoản nào cần chi, chưa cần chi và không cần chi. Trong thực tiễn cuộc sống, sẽ có nhiều lúc chúng ta bị mất kiểm soát chi tiêu, tuy nhiên cần nhận diện rõ những tình huống mất kiểm soát chi tiêu đó để có phương án khắc phục chúng một cách hiệu quả.

Hoạt động 2: Rèn luyện kĩ năng kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền

1. Mục tiêu

HS vận dụng được tri thức mới về kiểm soát chi tiêu để đưa ra cách xử lí tình huống cho phù hợp

2. Nội dung

GV tổ chức cho HS đóng vai xử lí tình huống trong SGK

3. Sản phẩm

- Học sinh xử lí các tình huống trong SGK

4. Tổ chức thực hiện

* Giáo viên giao nhiệm vụ:

Gv tổ chức cho HS đóng vai để xử lí tình huống trong SGK theo nhóm

* Học sinh thực hiện nhiệm vụ:

HS đóng vai để xử lí tình huống trong SGK theo nhóm với các bước sau:

- + Bước 1: Đọc và phân tích tình huống
- + Bước 2: Đưa ra các phương án xử lí tình huống
- + Bước 3: Thảo luận về các phương án xử lí tình huống trong nhóm.
- + Bước 4: Lựa chọn phương án xử lí tình huống phù hợp, lí do chọn phương án đó.

* Báo cáo kết quả thảo luận:

Các nhóm báo cáo kết quả xử lí tình huống của nhóm mình.

* Nhận xét đánh giá:

- Nhận xét về các phương án xử lí của mỗi nhóm.
- Tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Trong thực tiễn cuộc sống, sẽ có nhiều lúc chúng ta bị mất kiểm soát chi tiêu, tuy nhiên cần nhận diện rõ những tình huống mất kiểm soát chi tiêu đó để có phương án khắc phục chúng một cách hiệu quả.

Hoạt động 3: Lập kế hoạch chi tiêu cho sự kiện gia đình

1. Mục tiêu

- HS xác định được một số sự kiện thường tổ chức trong gia đình mình.
- Xác định được những khoản chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh.

2. Nội dung

Các nhóm trao đổi và thảo luận về cách chi tiêu cho sự kiện trong gia đình

3. Sản phẩm

- Kết quả trao đổi của các nhóm HS

4. Tổ chức thực hiện

* Giáo viên giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành các nhóm để thảo luận và trình bày ý kiến về các sự kiện trong gia đình.

* Học sinh thực hiện nhiệm vụ:

- Các nhóm để thảo luận theo những câu hỏi gợi ý sau:
 - + Gia đình em thường hay tổ chức những sự kiện gì?
 - + Trong mỗi sự kiện đó, gia đình em chi tiêu như thế nào?
 - + Xác định những khoản chi tiêu cần thiết cho mỗi sự kiện gia đình phù hợp với điều kiện cụ thể
 - Lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện gia đình yêu thích.
 - + Yêu cầu HS lựa chọn một sự kiện gia đình mà các em yêu thích để lập kế hoạch tổ chức sự kiện.
 - + yêu cầu HS phân tích các yếu tố liên quan đến sự kiện mình sẽ lập kế hoạch như: địa điểm, số lượng tham gia, số tiền sẽ chi...
 - + Tổ chức cho HS lập kế hoạch tổ chức sự kiện đó theo mẫu gợi ý trong SGK.
 - + Thảo luận về bản kế hoạch tổ chức sự kiện đó theo mẫu gợi ý trong SGK.

* Báo cáo kết quả thảo luận:

Đại diện các nhóm báo cáo kết quả vào tiết sinh hoạt lớp để đi đến những thống nhất chung về những việc cần chuẩn bị cho sự kiện gia đình và mức chi tiêu phù hợp cho từng sự kiện phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

* Nhận xét đánh giá:

- GV tổng hợp ý kiến và kết luận: Việc tổ chức các sự kiện trong mỗi gia đình là một việc làm có ý nghĩa, mang lại sự gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình. tuy nhiên để tổ chức được các sự kiện gia đình vui vẻ ấm cúng cần có sự chuẩn bị chu đáo từ trước mới có thể đạt hiệu quả như mong muốn. Chính vì vậy, việc lập kế hoạch tổ chức sự kiện gia đình là một việc làm cần thiết và quan trọng. Khi lập kế hoạch tổ chức các sự kiện gia đình cần chú ý

các yếu tố như địa điểm, tổ chức, số lượng người tham gia, số tiền cho sự kiện, các mục cần chi...và đặc biệt chú ý đến tính phù hợp của từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mỗi gia đình.

Hoạt động 4: Tổ chức sự kiện của gia đình

1. Mục tiêu

HS thực hiện được kế hoạch tổ chức sự kiện gia đình đã xây dựng.

2. Nội dung

HS vận dụng kế hoạch đã xây dựng tổ chức thực hiện kế hoạch.

3. Sản phẩm

- Kết quả thực hiện của học sinh

4. Tổ chức thực hiện

* Giáo viên giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS vận dụng kế hoạch chi tiêu đã xây dựng để tổ chức một sự kiện của gia đình

- GV khuyến khích HS quay video clip, chụp ảnh, ...ghi lại quá trình chuẩn bị và tổ chức sự kiện

* Học sinh thực hiện nhiệm vụ:

- HS vận dụng kế hoạch chi tiêu đã xây dựng để tổ chức một sự kiện của gia đình như: Mừng sinh nhật người thân, mừng thọ ông bà, tổ chức cho mọi người trong gia đình đi tham quan dã ngoại.

- HS quay video clip, chụp ảnh, ...ghi lại quá trình chuẩn bị và tổ chức sự kiện để chia sẻ với các bạn trong giờ sinh hoạt lớp.

* Báo cáo kết quả thảo luận:

Học sinh về nhà thực hành tổ chức một sự kiện của gia đình

* Nhận xét đánh giá:

- GV nhận xét cụ thể qua các hình ảnh, video clip mà HS đã ghi lại quá trình tổ chức sự kiện của gia đình và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

- GV kết luận chung: Chi tiêu hiệu quả có vai trò quan trọng trong đời sống của mỗi chúng ta, giúp chúng ta có thể tự chủ về tài chính, phát triển bản thân, phát triển các mối quan hệ, thực hiện được những mục tiêu, ước mơ của mình. Vì vậy mỗi chúng ta phải biết cách kiểm soát các khoản chi tiêu và biết tiết kiệm tiền, đồng thời biết lập kế hoạch chi tiêu cho bản thân và một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.

IV. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP

- Khuyến khích HS tích cực xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lí cho bản thân và cho gia đình.

- HS chuẩn bị các hình ảnh, video, clip về tổ chức sự kiện trong gia đình để báo cáo trong tiết sinh hoạt lớp.

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung: Viết bài

b. Năng lực riêng: Tư duy, trình bày bài viết trên giấy

2. Phẩm chất

Làm bài nghiêm túc, tự giác, trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

Đề kiểm tra

2. Đối với HS

Giấy, bút

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra đánh giá

ĐỀ KIỂM TRA

Phần I: Trắc nghiệm (3,0 điểm)

Khoanh tròn vào những phương án trả lời em lựa chọn (Với mỗi câu hỏi có thể lựa chọn nhiều hơn 1 phương án)

Câu 1. Em đã phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn bằng cách nào?

- A. Cởi mở tâm sự, chia sẻ với thầy cô về những khó khăn của bản thân.
- B. Giữ khoảng cách nhất định và không làm phiền thầy cô.
- C. Cùng học, cùng tham gia các hoạt động với các bạn.
- D. Chỉ chia sẻ, nói chuyện với những bạn chơi thân trong lớp.

Câu 2. Em đã hợp tác với các bạn như thế nào khi giải quyết những nhiệm vụ chung?

- A. Cùng các bạn trao đổi, chia sẻ khi thực hiện nhiệm vụ chung.
- B. Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của các bạn và tin tưởng lẫn nhau.
- C. Chỉ quan tâm thực hiện công việc của mình, không quan tâm đến việc chung.

D. Im lặng hoặc lảng tránh khi có vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chung.

Câu 3. Em đã làm thế nào để xác định được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân?

A. Tích cực tham gia các hoạt động để bộc lộ điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

B. Điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân là những điểm có sẵn ở mỗi người nên em không cần làm gì cũng xác định được.

C. Lắng nghe nhận xét, đánh giá của các bạn và những người xung quanh.

D. Kết hợp tự đánh giá bản thân dựa trên kết quả học tập, lao động, giao tiếp,... với nhận xét, đánh giá của mọi người.

Câu 4. Khi xuất hiện cảm xúc tiêu cực, em đã giải tỏa cảm xúc đó bằng cách nào?

A. Để cảm xúc tiêu cực bộc lộ một cách tự nhiên, không cần giải tỏa.

B. Tâm sự, chia sẻ với bạn bè, người thân.

C. Quát hoặc nói thật to với người đối diện cho hả giận.

D. Hít thở sâu hoặc đi dạo.

Câu 5. Khi gặp khó khăn trong học tập hoặc trong cuộc sống, em đã làm gì?

A. Xác định nguyên nhân và tìm cách khắc phục nguyên nhân đó.

B. Cân nhắc xem có nên tiếp tục làm không vì sợ mất thời gian.

C. Tìm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè hoặc người thân để vượt qua khó khăn.

D. Bỏ qua khó khăn đó, tìm việc khác dễ hơn để làm (dễ làm, khó bỏ).

Câu 6. Khi chứng kiến hành động bạo lực hoặc xâm hại cơ thể, em cần làm gì?

A. Gọi ngay đến số 111.

B. Báo ngay sự việc với người có trách nhiệm (thầy cô, cảnh sát, bảo vệ...)

C. Gọi người đến can hoặc ngăn chặn kịp thời.

D. Quay video clip để tố cáo hành động đó trên mạng.

Câu 7. Để rèn luyện thói quen ngăn nắp, sạch sẽ em cần làm gì?

A. Thường xuyên sắp xếp sách vở, đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, đúng chỗ quy định.

B. Khi nào thích thì em sắp xếp, lau dọn nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

- C. Để đồ dùng cá nhân, sách vở ở những chỗ tiện sử dụng.
D. Thường xuyên tự giác lau dọn, sắp xếp đồ dùng trong nhà, lớp học sao cho ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Câu 8. Em đã rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập như thế nào?

- A. Đi học chuyên cần, tập trung vào việc học tập trên lớp và ở nhà.
B. Học bài và làm bài tập đầy đủ.
C. Chỉ học bài và làm bài tập đầy đủ trước khi kiểm tra.
D. Khi gặp bài tập khó em nhờ anh chị, người thân làm giúp.

Câu 9. Em đã rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong lao động và cuộc sống hằng ngày như thế nào?

- A. Thường xuyên tự giác tham gia làm việc nhà.
B. Chỉ làm những việc nhẹ nhàng khi có thời gian.
C. Không ngại làm những việc khó.
D. Luôn cố gắng, kiên trì để hoàn thành mọi công việc đã nhận.

Câu 10. Em đã kiểm soát việc chi tiêu và tiết kiệm tiền như thế nào?

- A. Em chưa biết cách kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền.
B. Lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân.
C. Không tiêu tiền vào những việc không cần thiết.
D. Gặp những thứ mình thích, nếu có tiền là em mua luôn, không cần cân nhắc.

Phần II. Tự luận (7.0 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

Nêu những việc em đã làm để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.

Câu 2. (2 điểm)

Nêu 3 điểm mạnh, 3 điểm hạn chế của bản thân mà em đã xác định được và biện pháp em đã thực hiện để khắc phục điểm hạn chế đó.

Câu 3. (3 điểm)

Em đã làm thế nào để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ? Nêu cảm nhận của em khi rèn luyện được những thói quen tích cực đó.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM

Phần I. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
-----	---	---	---	---	---	---

Đáp án	A, C	A, B	A, C, D	B, D	A, C	A, B, C
Câu	7	8	9	10		
Đáp án	A, D	A, B	A, C, D	B, C		

Phần II. Tự luận

Câu 1

- Nêu được ít nhất 3 việc đã làm để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.

Câu 2

- Nêu được ít nhất 3 điểm mạnh, 3 điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống

Câu 3

- Kể được ít nhất 1 cách thức rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của bản thân

- Nêu được cảm nhận của bản thân khi rèn luyện được những thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Ngày soạn: 30/01/2025

Ngày giảng: 01/02/2025 + 08/02/2025 + 15/02/2025

CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: Nêu cao trách nhiệm của bản thân trong việc chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.

- *Giao tiếp và hợp tác*:

+ Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm, thể hiện khả năng hợp tác với các bạn cùng nhóm

+ Chủ động và gương mẫu phần việc được phân công.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:

+ Lập kế hoạch hoạt động với mục tiêu, nội dung và hình thức phù hợp, biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên trong nhóm

+ Có các ý tưởng mới, sáng tạo khi xây dựng sản phẩm

+ Biết chú ý lắng nghe, tiếp cận tích cực; biết đánh giá sản phẩm và HĐ của các nhóm khác

b. Năng lực đặc thù

- *Năng lực thích ứng với cuộc sống*:

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau trong gia đình

+ Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu.

2. Phẩm chất

- *Nhân ái*: Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đối với các thành viên trong gia đình.

- *Trách nhiệm*: Quan tâm và tham gia tích cực các HĐ của nhóm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Suu tầm một số tình huống hay một số câu chuyện về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị ốm của HS.

2. Đối với học sinh

- Những trải nghiệm của bản thân về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.

- Suy tầm một số tình huống và một số câu chuyện về kĩ năng chăm sóc người thân khi

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Khởi động: Tổ chức cho HS chơi trò chơi, hát nghe bài hát, hay xem video có nội dung về trách nhiệm đối với gia đình.

NỘI DUNG: KĨ NĂNG CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN KHI BỊ MỆT, ỒM

Hoạt động 1: Chia sẻ về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm

a. Mục tiêu

- Học sinh nhận diện và chia sẻ được những kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm phù hợp và chưa phù hợp.

b. Nội dung

- Học sinh nhận diện và chia sẻ được những kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm phù hợp và chưa phù hợp.

c. Sản phẩm

• Kết quả thảo luận nhóm

d. Cách thực hiện

Bước 1: GV tổ chức cho HS nghiên cứu 2 trường hợp trong SGK để trả lời các câu hỏi về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm. Hình thức tổ chức có thể theo nhóm hoặc cá nhân.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến của mình về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm trong 2 trường hợp trên.

– Nhắc nhở HS chỉ nêu những ý kiến không trùng lặp với những ý kiến đã phát biểu trước

– GV lưu ý phân tích để HS thấy được động cơ của Minh và Hương là tốt, nhưng do thiếu kinh nghiệm, hiểu biết có thể gây ra hậu quả là đau dạ dày khi uống nước chanh lúc đói và uống kháng sinh khi đau bụng mà không biết nguyên nhân gây đau bụng có thể dẫn đến nhờn kháng sinh và tác hại khó lường khác.

Bước 2: GV tổ chức khai thác thêm kinh nghiệm trong cuộc sống của HS về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm

– GV có thể kẻ lên bảng 2 cột và ghi những ý kiến HS chia sẻ vào các cột tương ứng.

Bước 3: Sau khi HS chia sẻ. GV động viên, khích lệ các em cùng tham gia phân tích, tổng hợp kinh nghiệm về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt.

Bước 4: GV kết luận Hoạt động 1 dựa vào kinh nghiệm, chia sẻ của HS: Trong mỗi gia đình không tránh khỏi những lúc có người thân bị mệt hoặc ốm. Là người con trong gia đình, mỗi chúng ta cần phải thể hiện tình yêu thương và trách nhiệm của mình đối với người thân khi bị mệt, ốm bằng những việc làm cụ

thể, phù hợp với khả năng của mình. Điều này đòi hỏi chúngta phải học và rèn luyện để có được những kĩ năng chăm sóc người thân khi bị ốm.

Hoạt động 2: Xác định việc nên, không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm

a. Mục tiêu

- HS xác định được những việc nên và không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

b. Nội dung

HS biết cách những việc nên và không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

c. Sản phẩm

Kết quả thảo luận nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng".

Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội và phân công nhiệm vụ. Đội 1, nêu ra những việc nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm. Đội 2, nêu ra những việc không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm. GV phát cho mỗi đội các thẻ giấy màu khác nhau, ví dụ:

+ Giấy màu xanh: viết những điều nên làm khi chăm sóc người thân bị ốm

+ Giấy màu đỏ: viết những điều không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

Bước 2: Hai đội thảo luận, xác định từng việc nên, không nên làm khi người thân bị mệt, đau mỗi xương khớp... hay khi bị sốt, đau đầu, đau bụng, đau người hoặc bị thương ở chân... để viết vào các thẻ giấy màu. Sau đó từng đội dán hoặc đính các thẻ đã viết vào các cột trên bảng kẻ sẵn. Đội nào nêu được nhiều việc nên và không nên làm hơn, đội đó sẽ thắng cuộc.

Việc nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.	Việc không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm

Bước 3: GV tổ chức cho HS tham gia phân tích, tổng hợp, bổ sung những việc nên và không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt ốm.

Bước 4: GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 2:

Việc nên làm khi chăm sóc người	Việc không nên làm khi chăm sóc
---------------------------------	---------------------------------

thân bị mệt, ốm.	người thân bị mệt, ốm
Cho người thân uống thuốc theo chỉ định của bác sĩ	Cho uống nước chanh lúc đói
- Lựa chọn cách chăm sóc người thân phù hợp.	Làm theo mọi yêu cầu của người thân lúc mệt, dù điều đó có thể gây ra những hậu quả khó lường
Cân nhắc, lựa chọn để đáp ứng nhu cầu phù hợp với tình trạng bối cảnh cụ thể	Tùy tiện chăm sóc người thân theo ý chủ quan, cho người thân nón thuốc tùy tiện.
Cách chăm sóc người thân phải phù hợp với từng loại bệnh. Nếu không biết cách chăm sóc đúng cần hỏi người có kinh nghiệm,	Áp dụng một cách chăm sóc chung cho tất cả các biểu hiện mệt, ốm.
Thường xuyên theo dõi diễn biến sức khỏe. của người thân, thông báo cho những người thân khác hoặc bác sĩ để đưa đi bệnh nên nếu cần thiết	Lơ là dõi theo diễn biến sức khỏe của người thân khi bị mệt, ốm.
Chăm sóc người thân khi bị sốt..	Chăm sóc người thân khi bị sốt...
Chăm sóc người thân khi bị đau bụng	Chăm sóc người thân khi bị đau bụng ...
Chăm sóc người thân khi bị đau đầu...	Chăm sóc người thân khi bị đau đầu...

Lưu ý Những chỗ ... để GV bổ sung ý kiến phù hợp của HS. Ở đây chỉ đưa ra một số ý khái quát mang tính nguyên tắc, GV cần bổ sung những kết quả cụ thể mà các em đưa ra

Hoạt động 3: Sắm vai thể hiện kĩ năng chăm sóc người thân

a. Mục tiêu

- HS vận dụng được cách chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm phù hợp trong một vài tình huống giả định.

b. Nội dung

- HS xác định được cách chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm phù hợp trong một vài tình huống giả định.

c. Sản phẩm

`Kết quả thảo luận nhóm

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV tổ chức cho HS thảo luận (theo cặp hoặc theo nhóm), sau đó yêu cầu HS sắm vai thể hiện cách giải quyết các tình huống được nêu trong SGK, GV có thể bổ sung tình huống khác phù hợp với thực tế.

- GV lưu ý HS: khi sắm vai cần thể hiện rõ kỹ năng chăm sóc, như: làm gì và làm như thế nào?

Bước 2: Mời đại diện các nhóm sắm vai thể hiện cách giải quyết tình huống đã thống nhất trong nhóm.

Bước 3: GV tổ chức cho HS tham gia nhận xét, đưa ra các cách xử lý tích cực khác, cùng phân tích điểm phù hợp của từng cách chăm sóc mà HS thực hiện trong bối cảnh cụ thể,

Bước 4: GV kết luận hoạt động dựa vào cách xử lý của HS và bổ sung thêm những cách xử lý tích cực khác.

Hoạt động 4: Vận dụng kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm

a. Mục tiêu

- HS vận dụng, củng cố được là năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm trong thực tiễn cuộc sống ở gia đình.

b. Nội dung

- Vận dụng, củng cố được là năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm trong thực tiễn cuộc sống ở gia đình.

c. Sản phẩm

Kết quả thảo luận nhóm

d. Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS về nhà. Thể hiện kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, sốt, đau đầu, đau bụng, đau người, chân tay ...

- Kết luận chung:

+ Chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm là thể hiện trách nhiệm của các em đối với gia đình.

+ Quan tâm, yêu thương người thân khi bị mệt, ốm chưa đủ, các em còn cần phải biết chăm sóc đúng cách và thể hiện bằng hành động phù hợp

+ Khi các con thể hiện tốt kĩ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm sẽ làm cho người thân cảm thấy ấm áp hạnh phúc và khỏe hơn.

NỘI DUNG: KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG TẠI GIA ĐÌNH

Hoạt động 1: Tìm hiểu về kế hoạch lao động tại gia đình

a. Mục tiêu

HS chia sẻ được những công việc lao động đã làm tại gia đình để góp phần tăng thu nhập (nếu có) và cách xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình.

b. Nội dung

- Học sinh thảo luận chia sẻ được những công việc lao động đã làm tại gia đình để góp phần tăng thu nhập (nếu có) và cách xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình.

c. Sản phẩm

Kết quả thảo luận nhóm

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV tổ chức cho HS chia sẻ (theo nhóm, chung cả lớp) về những nội dung sau:

+ Em đã tham gia thực hiện những hoạt động lao động nhỏ tại gia đình? Trong số đó, hoạt động nào em thực hiện thường xuyên

+ Em đã chủ động sắp xếp hoạt động lao động tại gia đình như thế nào để thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập?

+ Em có kế hoạch cụ thể về lao động tại gia đình không? Nếu có, kế hoạch lao động tại gia đình của em đã được xây dựng như thế nào?

Bước 2: HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: GV đưa ra nhận xét về hoạt động lao động tại gia đình của HS và lưu ý. Đề chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập và trách nhiệm lao động giúp gia đình cần có kế hoạch cụ thể.

Bước 4: GV tổng hợp các ý kiến trình bày của HS và kết luận Hoạt động 1 dựa trên ý kiến thảo luận, tham khảo gợi ý về kế hoạch ở Hoạt động 2

Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình của em

a. Mục tiêu

- HS xây dựng được kế hoạch lao động tại gia đình của bản thân.

b. Nội dung

- HS thảo luận về cách xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình.

c. Sản phẩm

Kết quả thảo luận nhóm

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV yêu cầu HS suy nghĩ để xác định những hoạt động huy động em dự định hoặc có thể làm tại gia đình.

Bước 2: HS thảo luận về cách xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình. Ghi những hoạt động lao động em có thể làm vào giấy và chia sẻ với bạn để có thể điều chỉnh, bổ sung những việc phù hợp.

Yêu cầu HS dựa vào những hoạt động lao động có thể làm để xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình của bản thân phù hợp theo gợi ý dưới đây:

Hoạt động lao động	Mục tiêu	Thời gian	Điều kiện, phương tiện	Kết quả mong đợi.
1				
2				
3				

Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch lao động tại gia đình và lắng nghe góp ý từ các bạn.

Bước 4: HS hoàn thiện kế hoạch lao động tại gia đình của mình.

Hoạt động 3: Thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình

a. Mục tiêu

HS thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình đã xây dựng và biết điều chỉnh cho phù hợp sau khi thực hiện.

b. Nội dung

- HS Thực hiện lao động tại gia đình theo kế hoạch để xây dựng

c. Sản phẩm

Sản phẩm hoạt động của bản thân.

d. Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS về nhà:

- Thực hiện lao động tại gia đình theo kế hoạch để xây dựng (yêu cầu HS ghi chép và có thể quay video để).

- Điều chỉnh kế hoạch nếu thấy chưa thực sự phù hợp để có thể thực hiện tốt hơn.

Kết luận chung:

+ Bên cạnh nhiệm vụ học tập chúng ta còn cần tự giác, chủ động tham gia lao động tại gia đình để thể hiện trách nhiệm của người con đối với gia đình.

+ Chúng ta cần xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình để thực hiện hài hoà với nhiệm vụ.

+ Cần điều chỉnh sau khi thực hiện để kế hoạch phù hợp, khả thi hơn.

NỘI DUNG: LẮNG NGHE TÍCH CỰC Ý KIẾN NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự lắng nghe tích cực ý kiến của người thân trong gia đình

a. Mục tiêu

Nhận biết và chia sẻ được những biểu hiện của sự lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình.

b. Nội dung

- HS thảo luận và chia sẻ được những biểu hiện của sự lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình.

c. Sản phẩm

Sản phẩm thảo luận

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV tổ chức cho HS nghiên cứu trường hợp trong SGK và thảo luận đề.

+ Nhận xét về thái độ và cách tiếp nhận ý kiến của bạn Hiếu.

+ Đưa ra cách thể hiện sự lắng nghe tích cực trong tình huống này.

+ Chỉ ra ý nghĩa của việc lắng nghe tích cực ý kiến của các thành viên trong gia đình.

- GV gợi ý HS dựa vào những yêu cầu thể hiện lắng nghe tích cực đã được đề cập đến trong buổi tọa đàm "Lắng nghe tích cực để thấu hiểu" để đưa ra ý kiến và yêu cầu HS đưa ra những ý kiến không trùng lặp.

Bước 2: sau khi HS nêu hết các ý kiến GV chốt lại:

+ Thái độ của Hiếu chỉ thể hiện sự tôn trọng và lắng nghe sự góp ý, khuyên bảo của bố mẹ.

+ Trong tình huống này để thể hiện sự lắng nghe tích cực thì phải dùng xem tin, tập trung nghe bố mẹ nói để hiểu cảm xúc và tôn trọng cũng như mong muốn của bố mẹ; cho bố mẹ nói xong một trình bày suy nghĩ ý kiến của mình; không nên cái lại bố mẹ mà phải đặt mình vào vị trí của bố mẹ để thấu hiểu nỗi lòng của họ.

+ Chúng ta cần phải biết lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ người thân trong gia đình vì họ luôn muốn những điều tốt nhất cho chúng ta, tránh việc làm cho những người thân yêu bị tổn thương khi họ có những góp ý với mong muốn tốt hơn cho chúng ta. Mặt khác, những người thân trong gia đình cũng cần chia sẻ, đồng cảm ý thức hiểu nhau.

- GV khuyến khích HS chia sẻ thêm những tình huống đã quan sát được trong thực tế thể hiện việc ai đó biết lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình họ.

Bước 3: GV tổ chức cho HS thảo luận, xác định các yêu cầu về lắng nghe tích cực

- GV gợi ý HS dựa vào kết quả nghiên cứu tình huống ở Hoạt động 1 và các ý kiến chia sẻ trong lớp để xác định các yêu cầu về lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.

Bước 4 : GV cùng HS tổng hợp các yêu cầu lắng nghe tích cực người thân trong gia đình và kết luận:

- + Dừng những việc đang làm để tập trung nghe người thân nói, chia sẻ.
- + Dõi theo cảm xúc của người nói.
- + Đặt mình vào vị trí người thân để thấu hiểu.
- + Nghe với thiện chí và suy nghĩ tích cực là người thân luôn muốn tốt cho mình và họ cần được chia sẻ, cảm thông.
- + Chỗ nào chưa hiểu đúng cần hỏi lại cho rõ, tránh hiểu lầm.
- + Sau khi nghe người thân nói hết hãy chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình một cách chân thành và thiện chí.
- + Nếu có gì còn khúc mắc như thật lòng giải bày.

Hoạt động 2: Sắm vai thể hiện cách lắng nghe tích cực

a. Mục tiêu

HS lựa chọn và thể hiện được cách ứng xử phù hợp với việc lắng nghe tích cực trong từng tình huống cụ thể.

b. Nội dung

- HS sắm vai thể hiện cách xử lý từng tình huống.

c. Sản phẩm

Sản phẩm hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV tổ chức cho HS thảo luận (theo cặp hoặc theo nhóm).

Bước 2: yêu cầu HS sắm vai thể hiện cách giải quyết 2 tình huống nêu trong SGK. Có thể đưa thêm tình huống lắng nghe tích cực gần gũi với HS để HS đưa ra cách xử lý.

Bước 3: GV tổ chức cho HS tham gia nhận xét, đưa ra các biểu hiện lắng nghe tích cực khác, cùng phân tích điểm phù hợp của từng biểu hiện.

Bước 4: GV kết luận kết quả hoạt động dựa vào cách thể hiện lắng nghe tích cực của HS và bổ sung thêm những biểu hiện lắng nghe tích cực khác, nếu có.

Hoạt động 3: Rèn luyện kĩ năng lắng nghe tích cực trong gia đình

a. Mục tiêu

HS vận dụng được những yêu cầu lắng nghe tích cực các người thân trong gia đình để nhận ra những điều cần thay đổi trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

b. Nội dung

c. Sản phẩm

d. Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện lắng nghe tích cực người thân trong các tình huống hằng ngày, tiếp thu ý kiến xác đáng của họ và thay đổi những hành vi chưa phù hợp

- **Kết luận chung:** Lắng nghe tích cực là một kĩ năng cần thiết trong giao tiếp hàng ngày với người thân trong gia đình. Nó giúp một thành viên trong gia đình thấu hiểu, chia sẻ và đồng cảm với nhau, tạo nên sự gắn bó chặt chẽ và tạo dựng hạnh phúc bên vùng của gia đình. Vì vậy, các em cần thường xuyên thực hiện các yêu cầu thể hiện sự lắng nghe tích cực và thường xuyên rèn luyện để có kĩ năng lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình.

Hoạt động nối tiếp: Nghiên cứu đề 6

Ngày soạn: 14/02/2025

Ngày giảng: 22/03/2025 + 01/03/2025 + 08/03/2025

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống.

1.2. Năng lực đặc thù

- Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.

- Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.

- Tích hợp nội dung Bác Hồ và những bài học về đạo đức: Bài ... - ...

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Ý thức hoàn thành nhiệm vụ được giao; tự giác, tham gia vào các công việc trong gia đình.

- Trung thực: Tự tin trình bày, chia sẻ quan điểm của bản thân trước mọi người trong hoạt động và cuộc sống.

- Trách nhiệm: Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên.

- Tranh ảnh, tài liệu về giao tiếp ứng xử có văn hóa, và tôn trọng sự khác biệt.

- Đáp án cho 2 tình huống trong SGK

- Máy tính, máy chiếu...

2. Đối với học sinh

- Giấy A3, A4, bút dạ

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động: Khởi động

Tổ chức trò chơi “ Lịch sự”

NỘI DUNG: GIAO TIẾP ỨNG XỬ CÓ VĂN HÓA, VÀ TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

Hoạt động 1: Nhận diện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.

a. Mục tiêu

- Học sinh nhận biết được những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa, và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

- Học sinh không đồng tình về những hành vi kỳ thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

b. Nội dung

Học sinh nhận diện, phân biệt được những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa, và tôn trọng sự khác biệt

c. Sản phẩm

Kết quả thảo luận nhóm

d. Cách thực hiện

Bước 1: Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh trong SGK và trả lời câu hỏi em đồng tình và không đồng tình những hành vi nào trong bức tranh? Vì sao?

Bước 2: Lần lượt các nhóm trình bày về thảo luận của nhóm mình. Lấy ý kiến bổ xung của các nhóm còn lại.

Bước 3: Học sinh chia sẻ những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt mà mình đã thực hiện.

Bước 4: Kết luận và nhận định.

Có nhiều yếu tố tạo nên sự độc đáo của mỗi người, đó có thể là văn hóa, truyền thống, sở thích hay năng lực cá nhân, hoàn cảnh gia đình, do vậy chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó. Nền tảng của hành vi thể hiện giao tiếp, ứng xử có văn hóa là: Tôn trọng, không kỳ thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

Hoạt động 2: Tìm hiểu những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.

a. Mục tiêu

Học sinh nhận ra được những yếu tố hình thành nên văn hóa đặc trưng của mỗi người, từ đó có thái độ và hành vi tôn trọng sự khác biệt.

Chia sẻ những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa, và tôn trọng sự khác biệt

b. Nội dung - Cách thực hiện

Bước 1: Mời cá nhân học sinh chia sẻ những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và những hành vi giao tiếp, ứng xử chưa có văn hóa mà em biết.

Bước 2: Chia lớp làm 4 nhóm. Mỗi nhóm thảo luận và chỉ ra những hành vi nên

làm và không nên làm để thể hiện hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa, và tôn trọng sự khác biệt

Bước 3: Mời đại diện từng nhóm lên trình bày qua khổ A0 về câu trả lời của nhóm mình.

Bước 4: Kết luận và nhận định.

Giao tiếp ứng xử có văn hóa là sự thể hiện về hiểu biết các phong tục, tập quán của đời sống xã hội nơi mình sinh sống. Cá nhân ứng xử có văn hóa sẽ tuân theo những chuẩn mực nhất định. Hành động theo một quy ước và yêu cầu đã được mọi người coi là thích hợp nhất.

Hoạt động 3: Sắm vai thể hiện cách ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.

a. Mục tiêu

Học sinh vận dụng được hiểu biết về ứng xử có văn hóa để đưa ra cách giải quyết các tình huống từ đó rèn luyện phẩm chất, thái độ và hành vi ứng xử có văn hóa phù hợp trong cuộc sống.

b. Nội dung

Học sinh thảo luận và đưa cách giải quyết vấn đề trong ứng xử giao tiếp có văn hóa

c. Sản phẩm

Kết quả thảo luận nhóm

d. Cách thực hiện

Bước 1: Chia lớp làm 4 nhóm

Bước 2: Yêu cầu nhóm 1 và 2 sắm vai và giải quyết tình huống 1. Nhóm 3,4 sắm vai và giải quyết tình huống 2 trong SGK.

Bước 3: Mời các nhóm lên sắm vai và xử lý tình huống của nhóm mình, các nhóm còn lại quan sát và nhận xét.

- Bình trợn và tuyên dương những nhóm vận dụng xử lý tình huống tốt.

Bước 4: Kết luận và nhận định.

- Cá nhân ứng xử, giao tiếp có văn hóa không phải là xã giao bề ngoài mà cần

thể hiện qua phép lịch sự, tôn trọng và hành vi đạo đức, nền tảng của hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa là không kỳ thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

Hoạt động 4: Thực hiện hành vi giao tiếp có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.

a. Mục tiêu

- Học sinh vận dụng, mở rộng được hiểu biết về giao tiếp ứng xử có văn hóa và

rèn được kỹ năng giao tiếp, ứng xử có văn hóa trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

- Lan tỏa được thông điệp về giao tiếp, ứng xử có văn hóa cho bạn bè, người thân

b. Nội dung

- Xây dựng một thông điệp kêu gọi bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện

hành vi giao tiếp có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.

- Thực hiện hành vi giao tiếp có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt trong giao tiếp

hàng ngày.

c. Sản phẩm

Thông điệp về hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa

d. Cách thực hiện

Bước 1: Giáo viên yêu cầu mỗi nhóm hãy đưa ra 1 thông điệp trong giao tiếp ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.

Bước 2: Các nhóm trình bày thông điệp của nhóm (các nhóm còn lại và giáo viên bổ xung chỉnh sửa)

Bước 3: Giao ước thực hiện theo thông điệp, phân công theo dõi đánh giá nhận xét chéo giữa các nhóm.

Bước 4: Kết luận và nhận định.

- Giáo viên tuyên dương các nhóm đã đưa ra thông điệp của nhóm mình, củng cố thêm ý nghĩa của từng thông điệp.

- yêu cầu học sinh chia sẻ những điều thu hoạch, học hỏi được thông qua các hoạt động.

Kết luận chung: Văn hóa trong giao tiếp, ứng xử không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày mà còn ảnh hưởng đến nhân cách của con người vì cách ứng xử bộc lộ năng lực trí tuệ, khả năng tư duy và vốn văn hóa của mỗi người. Một số biểu hiện của hành vi giao tiếp, ứng xử không có văn hóa là thói quen đồ lỗi cho người khác và hoàn cảnh khách quan, không biết lắng nghe, có định kiến và phân biệt về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội, tôn giáo.

- Nhận xét thái độ tham gia hoạt động của học sinh, động viên những học sinh tích cực tham gia các hoạt động.

NỘI DUNG: THAM GIA HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN

Hoạt động 1: Chia sẻ hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

a. Mục tiêu

Khám phá những hiểu biết, kinh nghiệm của học sinh về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

b. Nội dung

Học sinh lựa chọn các hoạt động thiện nguyện phù hợp với bản thân.

c. Sản phẩm

Những kinh nghiệm được các nhóm chia sẻ.

d. Cách thực hiện

Bước 1: Giáo viên giới thiệu một số hoạt động thiện nguyện mà liên đội, chi đoàn hoặc hội đồng đội, đoàn thanh niên các cấp đã tổ chức thông qua tranh ảnh, phim tư liệu, báo cáo...

Bước 2: Giáo viên chia lớp làm 4 nhóm thảo luận theo gợi ý.

+ Em hãy chia sẻ về các hoạt động thiện nguyện, tình nguyện mà em đã từng tham gia?

+ Nêu cảm xúc của em khi tham gia vào hoạt động thiện nguyện đó?

+ Khi tham gia hoạt động thiện nguyện cần có yêu cầu gì?

Bước 3: Mời lần lượt từng nhóm chia sẻ thảo luận của nhóm mình.

Bước 4: Kết luận và nhận định.

Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo là một hoạt động đầy ý nghĩa, có ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng và xã hội, không những vậy nó còn mang lại cho bản thân được nhiều những kỹ năng mới để trở thành một phần của cộng đồng, hoàn thiện bản thân vì có một tấm lòng cao cả và tâm hồn trong sáng.

Hoạt động 2: Tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

a. Mục tiêu

Học sinh tích cực tham gia vào hoạt động từ thiện nhân đạo do nhà trường tổ chức.

b. Nội dung

Học sinh thảo luận về những việc đã làm để tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

c. Sản phẩm

Kết quả hoạt động

d. Cách thực hiện

Bước 1: GV hướng dẫn học sinh phân loại đồ dùng, vật dụng đã quyên góp được cho hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

Bước 2: Giáo viên hướng dẫn học sinh đóng gói và ghi tên các đồ dùng vật dụng.

Bước 3: Học sinh chia sẻ cảm xúc khi được chuẩn bị các món quà thiện nguyện, nhân đạo.

Bước 4: Kết luận và nhận định.

- Giáo viên nêu ý nghĩa của việc thiện nguyện nhân đạo.
- Đi thăm và tặng quà cho học sinh và gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Hoạt động 3: Vận động người thân tham gia hoạt động thiện nguyện

a. Mục tiêu

- Học sinh vận động được bạn bè, người thân tham gia vào hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.
- Học sinh được trải nghiệm khi tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

b. Nội dung

Vận động bạn bè người thân tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

c. Sản phẩm

Số lượng người tham gia, số hoạt động thiện nguyện được tổ chức, số đội viên được giúp đỡ.

d. Cách thực hiện

- hướng dẫn cho học sinh kể lại kết quả trong hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở trường.
- Vận động người thân bạn bè tham gia vào các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo do nhà trường tổ chức.
- Gìn giữ và quyên góp các vật dụng để làm thiện nguyện khi có dịp.

Bước 4: Kết luận và nhận định.

- Nhận xét về kết quả thiện nguyện, nhân đạo mà lớp đã làm được.
- Nhận xét về thái độ tham gia của học sinh

NỘI DUNG: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

Hoạt động 1: Chia sẻ những truyền thống tự hào của địa phương em

a. Mục tiêu

Học sinh chia sẻ được những hiểu biết của bản thân về truyền thống tự hào của quê hương.

b. Nội dung

c. – Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giáo viên yêu cầu học sinh kể những truyền thống tốt đẹp của quê hương mà em biết.

Bước 2: Giáo viên chia lớp làm 4 nhóm, các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi.

+ Em đã từng tham gia hoạt động truyền thống nào của quê hương?

+ Cảm nhận của em khi tham gia các hoạt động đó?

Bước 3: Đại diện lần lượt các nhóm lên trình bày. Mời một số học sinh nêu cảm nhận và hiểu biết của mình về hoạt động truyền thống của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận và nhận định.

- Các truyền thống của quê hương chứa đựng những giá trị tinh thần lớn lao, đó chính là giá trị đạo đức, giá trị nhân văn của con người khi thể hiện lòng yêu thương, độ lượng và sống có tình nghĩa với nhau, có thể nói lên tính cách của con người như: cần cù, sáng tạo, hiếu học, tôn sư trọng đạo.

Hoạt động 2: Thiết kế sản phẩm, giới thiệu truyền thống tự hào của địa phương.

a. Mục tiêu

- Học sinh thiết kế được một số sản phẩm, giới thiệu được một số truyền thống

tự hào của địa phương.

- Học sinh nhận ra được giá trị văn hóa, thẩm mỹ, nhân văn từ những truyền thống tốt đẹp của địa phương, hình thành tình yêu quê hương đất nước.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện

Bước 1: Yêu cầu các nhóm thảo luận và đưa ra ý tưởng thiết kế một sản phẩm truyền thống của dân tộc, địa phương.

Bước 2: Từng nhóm chia sẻ ý tưởng của nhóm mình, lấy một số ý kiến đóng góp của học sinh thêm vào ý tưởng sáng tạo của nhóm bạn.

Bước 3: Thiết kế và thực hiện sản phẩm phù hợp với điều kiện của nhóm.

Trình bày sản phẩm nhóm

Bước 4: Kết luận và nhận định.

- Giáo viên tuyên dương những sản phẩm đẹp, sáng tạo, thuyết trình hay của các nhóm.

Hoạt động 3: Giới thiệu một số truyền thống của địa phương.

a. Mục tiêu:

- học sinh biết cách giới thiệu về truyền thống của địa phương.
- Rèn kỹ năng thuyết trình, phát triển tư duy logic.

b. Nội dung – Tổ chức thực hiện

- Mời học sinh giới thiệu về sản phẩm truyền thống ở địa phương mà em đã từng làm hoặc em biết. Những sản phẩm truyền thống riêng có của dân tộc em.

Kết luận chung: Mỗi địa phương trên khắp đất nước ta đều có những truyền thống đáng tự hào. Càng hiểu biết về truyền thống của quê hương, chúng ta càng tự hào và yêu quê hương, đồng thời thấy rõ được trách nhiệm của bản thân trong việc gìn giữ và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó.

- Nhận xét về thái độ khi tham gia của bài học của mỗi học sinh.

Ngày soạn: 28/02/2025

Ngày giảng: 01/03/2025 + 15/03/2025 + 22/03/2025 + 29/03/2025 + 05/04/23

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (5 tiết)

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực chung

- Giao tiếp hợp tác, giải quyết được vấn đề khi GV đưa ra yêu cầu

1.2. Năng lực đặc thù

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Chia sẻ sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên
- Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên
- Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan

- Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất
- Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau
- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo

2. Phẩm chất:

- Giáo dục học sinh có ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên
- Giáo dục học sinh có ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và tuyên truyền mọi người cùng thực hiện

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Đi thăm các cảnh quan thiên nhiên ở địa phương
- Suru tầm, tìm hiểu thêm một số thông tin, tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết...) về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, bảo vệ môi trường, hiệu ứng nhà kính

2. Đối với HS

- Vật liệu để làm các sản phẩm thu hoạch sau khi đi tham quan

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

*** HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG**

Trò chơi “ Thi kể tên các các cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương đất nước”

Cách chơi : Chia HS làm 2 đội. Theo sự điều khiển của quản trò, các đội thay nhau kể tên các cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương đất nước. Đến lượt mình mà đội nào không kể tiếp được hoặc kể không chính xác tên cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương, đất nước thì đội đó sẽ thua

Lưu ý : Không được kể lặp lại tên cảnh đẹp mà đội bạn đã kể trước đó

NỘI DUNG : CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG TÔI

*** HOẠT ĐỘNG: KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

1. Chia sẻ thu hoạch của bản thân sau khi đi tham quan cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

a. Mục tiêu

- HS chia sẻ được về những hiểu biết cảm xúc và hành vi của mình sau chuyến đi tham quan cảnh quan thiên nhiên địa phương

b. Nội dung

- Những cảm xúc hành vi của bản thân sau chuyến tham quan

c. Sản phẩm

- Những chia sẻ của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

* **Giao nhiệm vụ:** GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ những hiểu biết, cảm xúc của bản thân về cảnh quan thiên nhiên địa phương mà em đã đến thăm và những hành vi, việc làm em đã thực hiện để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nơi đó

* **Thực hiện nhiệm vụ:** - Các nhóm học sinh chia sẻ theo yêu cầu và gợi ý trong SGK. Sau đó tổng hợp ý kiến để trình bày trước lớp

- Thảo luận chung cả lớp

- GV có thể giới thiệu thêm với HS một số tranh ảnh, video clip, bài viết,...về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

* **Báo cáo kết quả:** - Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra qua phần chia sẻ của các nhóm

* **Nhận xét đánh giá:** Đánh giá sự tích cực của các nhóm, khen những nhóm hoạt động và có kết quả tốt

GV kết luận: *Địa phương chúng ta có rất nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp. Yêu quý tự hào về những cảnh quan thiên nhiên quê hương, mỗi chúng ta cần phải tham gia bảo vệ chúng bằng những hành vi, việc làm cụ thể.*

* HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

2. Thiết kế được các sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên

a. Mục tiêu

- HS thiết kế được các sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên

b. Nội dung

- HS thiết kế sản phẩm

c. Sản phẩm

- Sản phẩm do HS thiết kế

d. Tổ chức thực hiện

*** *Giao nhiệm vụ:*** GV nêu yêu cầu thiết kế sản phẩm:

+ Nội dung sản phẩm: Giới thiệu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, thể hiện được cảm xúc trân quý, tự hào của bản thân về cảnh quan thiên nhiên, kêu gọi mọi người bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

+ Hình thức sản phẩm: Đa dạng, có thể là vật chất (tranh ảnh, tờ rơi, nón lá, quạt, bưu thiếp...) hoặc phi vật chất (bài thơ, múa, hát, tiểu phẩm, tấu nói, bài rap, video clip...)

+ Có thể thiết kế sản phẩm theo nhóm hoặc cá nhân

*** *Thực hiện nhiệm vụ:*** HS thiết kế sản phẩm theo yêu cầu

*** *Báo cáo kết quả:*** Hoàn thiện sản phẩm đã thiết kế trên cơ sở tham vấn ý kiến của thầy cô, các bạn và mọi người

*** *Nhận xét, đánh giá:*** Nhận xét quá trình hoạt động của HS và kết quả đạt được, khen những nhóm làm tốt

*** HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG**

3. Thực hiện các quy định về bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, di tích, danh lam thắng cảnh

- Tự giác thực hiện những hành vi, việc làm theo quy định để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

- Vận động nhắc nhở mọi người cùng thực hiện

TỔNG KẾT

- Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động

Kết luận chung: Chúng ta rất yêu quý và tự hào về những cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp của địa phương. Càng yêu quý, tự hào chúng ta càng cần phải tự

giác thực hiện những hành vi, việc làm cần thiết để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện.

- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của học sinh

NỘI DUNG: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, GIẢM THIỂU HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH

*** HOẠT ĐỘNG : KHỞI ĐỘNG**

GV chia lớp thành 3 nhóm tổ chức trò chơi vẽ tranh theo nhóm thể hiện sự hiểu biết về hiệu ứng nhà kính. Sau thời gian 5 phút các nhóm dán tranh lên bảng, mỗi nhóm cử một HS thuyết trình nhanh về bức tranh. Sau đó GV lấy bình chọn của cả lớp, nhóm nào nhận được nhiều sự bình chọn nhất là nhóm chiến thắng

*** HOẠT ĐỘNG: KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

1. Tìm hiểu về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên trái đất và biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

a. Mục tiêu

- HS trình bày được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên trái đất và biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

b. Nội dung

- HS trình bày ý kiến

c. Sản phẩm

- Ý kiến của HS về sự sống trên trái đất và biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

d. Tổ chức thực hiện

*** Giao nhiệm vụ:** - GV nêu yêu cầu HS thảo luận nhóm về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên trái đất và biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính dựa trên kết quả tìm hiểu của cá nhân, thu hoạch qua buổi giao lưu với chuyên gia môi trường về hiệu ứng nhà kính và những gợi ý trong SGK.

*** Thực hiện nhiệm vụ:** - HS thảo luận nhóm và ghi kết quả thảo luận trên giấy A0 hoặc file trình chiếu; có thể thể hiện kết quả dưới dạng văn bản, sơ đồ, tranh ảnh, ... hoặc kết hợp nhiều hình thức

*** Báo cáo kết quả** - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. GV có thể chỉ yêu cầu mỗi nhóm trình bày một khía cạnh ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến khí hậu/ cảnh quan thiên nhiên/ sức khỏe con người

- Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm

*** Đánh giá, nhận xét:** - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm và kết luận hoạt động:

+ *Hiệu ứng nhà kính đã ảnh hưởng rất lớn đến sự sống trên trái đất. Cụ thể là:*

** Về khí hậu: Gây ra sự nóng lên toàn cầu, hiện tượng thời tiết cực đoan và bất thường, nhiều vùng bị hạn hán kéo dài, trong khi nhiều vùng đất thấp bị lũ lụt, ngập úng, sạt lở...*

** Về cảnh quan thiên nhiên: Làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên, diện tích băng ở Bắc cực và Nam cực thu hẹp, diện tích rừng bị thu hẹp do cháy rừng tự phát vì nắng nóng, nhiều vùng đất bị nhấn chìm do nước biển dâng, nhiều vùng đất bị xói mòn, sa mạc hoá; một số loài thực vật, động vật không thích nghi được với điều kiện sống mới đang dần bị biến mất...*

** Về sức khỏe con người: Hệ miễn dịch của con người bị suy giảm, nhiều loại bệnh mới xuất hiện, một số dịch bệnh bùng phát...*

+ *Biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính: trồng nhiều cây xanh; tiết kiệm điện năng, nước, hạn chế sử dụng nhiên liệu hoá thạch; tăng cường sử dụng các phương tiện giao thông công cộng; tăng cường sử dụng xe đạp, hạn chế sử dụng ô tô, xe máy, nhất là khi những phương tiện này đã quá hạn sử dụng, ...*

*** HOẠT ĐỘNG : LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**

2. Xây dựng kế hoạch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

a. Mục tiêu

- HS xây dựng được kế hoạch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

b. Nội dung

- HS xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

c. Sản phẩm

- Kế hoạch truyền thông của HS

d. Tổ chức thực hiện

*** GV giao nhiệm vụ:** Dựa trên kết quả điều tra, tìm hiểu được về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên trái đất và các biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, các nhóm tiến hành thảo luận, lựa chọn một nhóm đối tượng truyền thông và một hình thức truyền thông phù hợp với đối tượng đó.

Yêu cầu học sinh tham khảo ví dụ trong SGK trước khi xây dựng kế hoạch của nhóm

*** Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm thảo luận, lựa chọn đối tượng truyền thông, nội dung truyền thông và một hình thức truyền thông và xây dựng kế hoạch truyền thông cụ thể

*** Báo cáo kết quả thảo luận:** Đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch với lớp

- Thảo luận chung, góp ý cho kế hoạch truyền thông của nhóm

- Các nhóm điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện lại kế hoạch truyền thông đã xây dựng

*** Nhận xét đánh giá:** Đánh giá việc tham gia hoạt động của HS và kết quả đạt được của các nhóm

*** HOẠT ĐỘNG : VẬN DỤNG**

3. Thực hiện chiến dịch truyền thông theo kế hoạch đã xây dựng

a. Mục tiêu

- HS thực hiện được chiến dịch truyền thông theo kế hoạch đã xây dựng

b. Nội dung – tổ chức thực hiện

- Theo kế hoạch đã xây dựng, các nhóm thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính ở gia đình và cộng đồng

- Viết báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch truyền thông của nhóm

TỔNG KẾT

- Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

Kết luận chung: Hiệu ứng nhà kính là hiện tượng không khí trái đất nóng dần lên bởi các bức xạ của mặt trời xuyên qua tầng khí quyển. Lúc này mặt đất sẽ hấp thu nhiệt và bức xạ theo những đường sóng dài vào khí quyển khiến không khí nóng dần lên.

Hiệu ứng nhà kính có ảnh hưởng tiêu cực đến sự sống trên trái đất. Do vậy, thực hiện những biện pháp cần thiết để giảm thiểu hiệu ứng nhà kính là trách nhiệm của tất cả các quốc gia, dân tộc và của toàn nhân loại. Thanh niên học sinh chúng ta cần tự giác thực hiện những hành vi, việc làm để góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và truyền thông nâng cao nhận thức cho bạn bè, người thân và những người xung quanh cùng thực hiện

- Nhận xét thái độ, ý thức tham gia các hoạt động của học sinh

HOẠT ĐỘNG NÓI TIẾP

HS chuẩn bị các sản phẩm để trưng bày, trình bày trong tiết sinh hoạt lớp

KIỂM TRA GIỮ KỲ II

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học, năng lực vận dụng thực hành.

2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Đề kiểm tra, hướng dẫn chấm

2. Học sinh

- Kiến thức

III. HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức: Kiểm tra trên giấy (Trắc nghiệm, tự luận)
2. Phương pháp: GV đánh giá bài làm của học sinh
3. Thời gian: 60'

IV. NỘI DUNG KIỂM TRA

ĐỀ KIỂM TRA

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3đ)

Chọn chữ cái trước phương án đúng (mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm)

Câu 1. Khi người thân trong gia đình gặp chuyện buồn, em sẽ làm gì?

- A. An ủi, động viên.
- B. Trách mắng.
- C. Trêu chọc.
- D. Không nói chuyện.

Câu 2. Khi người thân làm sai một chuyện gì đó, em sẽ làm gì?

- A. Trách mắng khi người thân làm sai.
- B. Chê giễu, trêu chọc khi người thân làm sai
- C. Động viên, giúp người thân nhận ra lỗi sai và sửa sai.
- D. Không trò chuyện.

Câu 3. Ba em đi làm về vừa đói vừa mệt nên vào giường nằm nghỉ. Em sẽ làm gì?

- A. Kiểm thuốc giảm đau cho ba uống.
- B. Pha nước chanh cho ba uống cho nhanh khỏe.
- C. Cứ để ba nằm nghỉ sẽ khỏe.
- D. Hỏi han tình hình của ba, để có cách chăm sóc phù hợp.

Câu 4. Khi nhận thấy việc học tập có phần sa sút, ba mẹ nhắc nhở em sẽ làm gì?

- A. Cãi lại.
- B. Bỏ đi chỗ khác, không quan tâm.
- C. Lắng nghe và thay đổi, nếu có khó khăn sẽ nhờ ba mẹ giúp đỡ, hỗ trợ.
- D. Lắng nghe và cho qua.

Câu 5. Buổi chiều, Tuấn ngồi học trong nhà, thấy mẹ đi làm về, hai tay xách túi đồ nặng, trông rất mệt. Theo em, Tuấn nên làm gì?

- A. Tuấn coi như không thấy mẹ về.
- B. Ra giúp mẹ và hỏi thăm sức khỏe của mẹ.
- C. Tuấn vẫn tiếp tục ngồi học.
- D. Chạy ra và xem có đồ của mình trong đó không.

Câu 6. Em của Long học ngày càng tiến bộ, được cô giáo khen. Long nên động viên em của mình như thế nào?

- A. Không vui vì em tiến bộ hơn mình.
- B. Trêu trọc em.
- C. Khen ngợi và tặng quà để động viên em.
- D. Trách mắng em.

Câu 7. Hành động nào sau đây thể hiện cách ứng xử thiếu văn minh nơi công cộng?

- A. Cãi nhau to tiếng trên đường.
- B. Nói chuyện thì thầm trong rạp chiếu phim.
- C. Đi nhẹ, nói khẽ trong thư viện.
- D. Ra chỗ vắng người để nghe điện thoại khi đang ngồi cùng bạn.

Câu 8. Những ai có thể tham gia vào các hoạt động cộng đồng?

- A. Chỉ người từ 18 tuổi trở lên.
- B. Tất cả những ai có nhu cầu tham gia.
- C. Chỉ dành cho những người có chức quyền trong xã hội.
- D. Chỉ dành cho những người có kinh tế ổn định.

Câu 9. Mục tiêu của hoạt động “Giọt hồng ước mơ” là gì?

- A. Hiến máu nhân đạo, tăng cường lưu trữ máu để cứu sống bệnh nhân.
- B. Khám sức khỏe định kì.
- C. Chữa bệnh.
- D. Chữa các bệnh về máu.

Câu 10. Việc làm nào phù hợp với em để góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

- A. Chăm đọc sách để nâng cao kiến thức
- B. Chủ động nói chuyện với người thân, bạn bè về các vấn đề trong cuộc sống.
- C. Tăng cường sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường: xe

đạp, xe đạp điện, xe buýt,

D. Ủng hộ đồng bào thiên tai.

Câu 11. Chỉ ra ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sức khỏe và đời sống con người.

A. Nước thải từ các khu dân cư xung quanh xả trực tiếp xuống sông, hồ.

B. Thiếu nước sinh hoạt, mất điện, dịch bệnh.

C. Tăng cường sử dụng các thiết bị năng lượng mặt trời, gió.

D. Gây ra các hiện tượng như thủng tầng ozone, nóng lên toàn cầu.....

Câu 12 Câu nào sau đây thể hiện ý tưởng xây dựng cho sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường sau chuyến tham quan.

A. Cùng chính quyền địa phương tổ chức các buổi trò chuyện, giao lưu để nâng cao ý thức người dân ở khu vực về bảo vệ môi trường.

B. Biểu diễn văn nghệ.

C. Chấp nhận mọi người như vốn có.

D. Chia sẻ với người thân, các bạn về ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 đ)

Câu 1. Em hãy nêu một vài hoạt động thiện nguyện, nhân đạo mà em đã tham gia. Nêu cảm nghĩ của bản thân khi thực hiện các hoạt động đó.

Câu 2: Nêu những việc làm phù hợp với em để góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

Câu 3: Nêu ra vài hiện trạng và nguyên nhân gây thiệt hại môi trường ở khu vực em tham .

Câu 4. Em hãy chia sẻ ý nghĩa của gia đình đối với em.

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3 đ)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	D	C	B	C
Câu	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	A	D	D	A

IPHẦN II. TỰ LUẬN (7 đ)**Câu 1. (1,5 đ)**

- Vài hoạt động thiện nguyện, nhân đạo:

+ ủng hộ mua tấm tre nhân ái., góp sách vở cho bạn nghèo ,khó

+ ủng hộ sách vở, quần áo cho các bạn học sinh miền núi...

Qua việc làm trên bản thân cảm thấy nhẹ nhàng thoải mái trong lòng khi mình cũng đã làm việc thiện.

Câu 2: (2,0 đ)

Những việc làm phù hợp với em để góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

- Tăng cường sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường: xe đạp, xe đạp điện, xe buýt,
- Không đốt rác, rơm rạ ở ngoài đồng
- Trồng thêm cây xanh, phủ xanh đồi trọc
- Tiết kiệm điện nước
- Tăng cường sử dụng các thiết bị năng lượng mặt trời, gió
- Tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ môi trường
- Hạn chế sử dụng túi nilon, chai nhựa
- Tái chế, tái sử dụng những đồ dùng, dụng cụ bỏ đi

Câu 3: (2,0 đ) Hiện trạng và nguyên nhân gây thiệt hại môi trường ở khu vực em tham quan.

Hiện trạng	Nguyên nhân
-Rác thải tràn lan	- Khách tham quan xả rác bừa bãi
-Cảnh quan bị xâm hại	- Công tác quản lý chưa tốt
-Ô nhiễm nguồn nước	- Nước thải từ các khu dân cư xung quanh xả trực tiếp xuống sông, hồ.
-Tỉ lệ bụi mịn trong không khí cao	-Khói bụi từ các nhà máy, phương tiện giao thông,

Câu 4. (1,5 đ)

- Gia đình đối với em là điều thiêng liêng nhất là nơi luôn rộng mở cách tay che chở cho em, và là nơi để về mỗi khi mỏi mệt .

- Gia đình cũng là điểm tựa vững chắc cánh cho em bay cao và xa với ước mơ của mình.

Ngày soạn: 04/04/2025

Ngày giảng: 12/04/2025 đến 10/05/2025

CHỦ ĐỀ 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP (5 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

1.2. Năng lực riêng:

- Chỉ ra được đặc điểm của một số nghề ở địa phương và nhận diện được nguy hiểm, cách giữ an toàn lao động khi làm các nghề ở địa phương.
- Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của các nghề ở địa phương.
- Nhận biết được bản thân phù hợp với nghề nào.

2. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết quý trọng một số nghề ở địa phương
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về một số nghề ở địa phương, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn một số nghề ở địa phương
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt.

NỘI DUNG: CHIA SẺ, TÌM HIỂU MỘT SỐ NGHỀ HIỆN CÓ Ở ĐỊA PHƯƠNG

Hoạt động: Khởi động

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

3. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

4. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

Hoạt động 1: Chia sẻ những hiểu biết của em về nghề nghiệp

1. Mục tiêu:

Kể được tên các nghề phổ biến trong xã hội, đang có ở địa phương và nêu được lợi ích, giá trị của hoạt động nghề nghiệp.

2. Nội dung:

3. Sản phẩm:

4. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm để trả lời các câu hỏi sau:
- + Các bức hình ở Hoạt động 1 trong SGK thể hiện những nghề nào?
- + Ngoài những nghề vừa nêu, em còn biết những nghề nào khác?
- + Nêu lợi ích, giá trị của một nghề cụ thể mà em biết.
- + Hoạt động nghề nghiệp đem lại những lợi ích gì cho con người và xã hội?

Tổ chức cho HS hoạt động nhóm: Nhóm trưởng điều hành, yêu cầu lần lượt từng

thành viên trong nhóm chia sẻ kết quả làm việc của cá nhân. Thư kí nhóm tổng hợp thành kết quả hoạt động chung của nhóm. Có thể yêu cầu các nhóm ghi tổng hợp kết quả làm việc của nhóm vào tờ giấy khổ A3 để dính lên bảng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- + HS ghi bài.
- Nghề là hoạt động lao động mà trong đó, nhờ được đào tạo, con người có được những kiến thức, kĩ năng để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội, mang lại lợi ích cho xã hội.
- Nghề là việc làm có tính ổn định, đem lại thu nhập để duy trì và phát triển cuộc sống cho mỗi người.
- Hoạt động nghề nghiệp ra đời và phát triển nhằm thoả mãn các nhu cầu về vật chất và tinh thần cho con người. Xã hội càng phát triển thì thế giới nghề nghiệp càng đa dạng, phong phú.

- Người ta ví thế giới nghề nghiệp giống như một cơ thể vì nó luôn được sinh ra và phát triển không ngừng. Nó sẽ bị mất ải khi không còn phù hợp với sự phát triển của xã hội và nhu cầu của con người. Mỗi nghề đều có giá trị riêng và đem lại lợi ích cho con người, xã hội.

- Nghề nào cũng quý và cần được tôn trọng. Hoạt động nghề nghiệp làm cho cuộc sống của chúng ta ngày càng đầy đủ, tiện nghi và hạnh phúc hơn.

Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc trưng của một số nghề hiện có ở địa phương

1. Mục tiêu:

HS nêu được cách thu thập, tìm kiếm thông tin nghề khi tìm hiểu 1 số nghề hiện có ở địa phương.

2. Nội dung: HS thảo luận để nêu ra cách thức thu thập, tìm kiếm thông tin nghề.

3. Sản phẩm: Nội dung học sinh rút ra khi thảo luận

4. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm thảo luận tìm kiếm thông tin nghề dựa vào gợi ý trong sơ đồ ở hoạt động 2.

+ Hãy đề xuất những cách thu thập thông tin khác với sơ đồ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ Đại diện nhóm trình bày kết quả

+ HS khác nhận xét, đánh giá

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

Có nhiều cách để thu thập, tìm kiếm thông tin về đặc trưng của nghề ở địa phương như tra cứu, tìm hiểu trên mạng, đọc sách, phỏng vấn người lao động, tham quan trải nghiệm làm một số công việc của nghề,... Mỗi cách đều đem lại cho chúng ta những thông tin nhất định, không có cách nào là vạn năng, vì vậy có thể kết hợp sử dụng nhiều cách. Thu thập, tìm kiếm thông tin về nghề để giúp chúng ta có được những thông tin đầy đủ, chính xác về các đặc trưng của nghề chúng ta muốn.

NỘI DUNG: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DỰ ÁN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ TÌM HIỂU ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG

Hoạt động 1: Thực hiện kế hoạch dự án

1. Mục tiêu:

- Thực hiện nhiệm vụ đã phân công trong kế hoạch dự án tìm hiểu nghề.

- Xử lý, phân loại, phân tích được các dữ liệu, thông tin cần thiết về nghề ở địa phương các thành viên trong nhóm thu thập được.

- Xây dựng được sản phẩm dự án, trong đó thể hiện rõ các đặc trưng của nghề mà nhóm tìm hiểu.

2. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức HS thu thập được từ thực tế, mạng,... để hoàn thiện bản kế hoạch dự án và báo cáo kết quả tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương

3. Sản phẩm: Kết quả của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

* GV giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch dự án tìm hiểu nghề mà nhóm đã lập vào thời gian ngoài giờ học chính khóa. Thời gian thực hiện là 1 tuần (Trong quá trình hs thực hiện theo nhóm HS thường xuyên trao đổi, ghi chép dữ liệu thông tin thu thập được, báo cáo tiến độ với GV, nhờ cậy hỗ trợ khi cần thiết, ...)

* HS thực hiện nhiệm vụ

HS thiết kế sản phẩm dự án. Dự án phải đảm bảo thể hiện rõ đầy đủ các phân trình bày về;

- + tên dự án
- + Nhóm thực hiện
- + Thời gian thực hiện
- + Mục tiêu dự án
- + Kết quả nghiên cứu tìm hiểu nghề
- + Đề xuất sau khi thực hiện dự án.
- + Đánh giá chung, bài học rút ra từ kết quả thực hiện dự án tìm hiểu nghề.

* Báo cáo

Các nhóm HS thực hiện dự án ngoài giờ học chính khóa, có vướng mắc, khó khăn có thể trao đổi với GV

Trong nhóm HS tập hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên trong nhóm theo mẫu gợi ý

Tên thành viên	Nhiệm vụ được giao	Kết quả tìm hiểu, nghiên cứu

* Đánh giá:

GV động viên, khen ngợi những nhóm có tinh thần tìm kiếm tư liệu phục vụ thực hiện kế hoạch dự án

Hoạt động 2: Báo cáo kết quả tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương

1. Mục tiêu:

- Giới thiệu, trình bày được sản phẩm dự án. Đánh giá kết quả và RKN sau khi thực hiện dự án.

2. Nội dung:

- GV yêu cầu nhóm hs báo cáo kết quả thực hiện dự án qua sản phẩm đã thiết kế

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

* GV giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu nhóm hs báo cáo kết quả thực hiện dự án qua sản phẩm đã thiết kế theo các hình thức tự chọn.

* HS thực hiện nhiệm vụ: Đại diện nhóm HS báo cáo sản phẩm đã thiết kế

* Báo cáo

Các nhóm HS lựa chọn các hình thức báo cáo kết quả thực hiện dự án qua sản phẩm dự án thiết kế.

* Đánh giá:

GV cử 2 HS làm thư ký ghi chép lại những nội dung chủ yếu trong phần trình bày của các nhóm.

Mỗi nhóm lên báo cáo xong GV yêu cầu HS trong lớp nhận xét, đặt câu hỏi để nhóm vừa trình bày trả lời.

Thư ký các lớp báo cáo kết quả tổng hợp phần trình bày báo của các nhóm.

GV động viên, khen ngợi những nhóm có phần trình bày hấp dẫn, sáng tạo.

GV kết luận hoạt động: Địa phương các em đang sống có nhiều nghề khác nhau thuộc các lĩnh vực khác nhau như nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại. Qua việc thực hiện dự án tìm hiểu nghề, các em đã hiểu rõ hơn những đặc trưng của một số nghề chủ yếu ở địa phương và biết được các nghề khác nhau có công việc đặc trưng và những trang thiết bị, dụng cụ lao động cần thiết của nghề khác nhau, có yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề đối với người lao động khác nhau, đồng thời cũng biết được mỗi nghề đều xảy ra một số nguy hiểm đối với người làm nghề và cách giữ an toàn khi thực hiện các công việc của nghề. Hiểu về nghề ở địa phương giúp các em có cơ sở quan trọng để định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

Hoạt động nối tiếp

- HS tiếp tục tham quan, thực hành tại các góc trưng bày nghề nghiệp bản thân quan tâm.

- Cùng bố mẹ, người thân tham quan trải nghiệm các làng nghề, ngành nghề tại các cơ quan, nơi sản xuất mà bản thân quan tâm. Trong quá trình tham quan, ghi chép lại các nội dung cần thiết.

Ngày soạn: 09/05/2025

Ngày giảng: 17/05/2025

CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN – CHỌN ĐÚNG NGHỀ

Tiết 101: PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CỦA BẢN THÂN VỚI YÊU CẦU NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực đặc thù:**

+ Thích ứng với cuộc sống

+ Năng lực định hướng nghề nghiệp

2. Phẩm chất: Nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nghiên cứu nội dung của chủ đề trong SGK và lập kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.

2. Đối với HS:

- Xác định khả năng, sở thích, phẩm chất của bản thân.

- Tập hợp các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề ở địa phương mà em yêu thích, muốn chọn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Khởi động

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

3. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

4. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến nội dung của chủ đề.

Hoạt động Khám phá – kết nối

Khám phá một số phẩm chất năng lực có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của bản thân

1. Mục tiêu:

- HS xác định được một số năng lực, phẩm chất có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của bản thân.

2. Nội dung: Làm việc cá nhân và thảo luận nhóm

3. Sản phẩm: kết quả thảo luận

4. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Yêu cầu HS nhắc lại ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nhận thức bản thân đối với hoạt động nghề nghiệp (đã học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ).
- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân để xác định những việc em có thể làm tốt, sở thích và phẩm chất của bản thân theo yêu cầu 1, gợi ý ở Hoạt động 1 trong SGK.
- Tổ chức cho HS hoạt động nhóm cặp đôi để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân. Yêu cầu các em lắng nghe bạn chia sẻ để có thể bổ sung, nhận xét về khả năng, sở thích, phẩm chất của bạn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Động viên, khuyến khích HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá khả năng, sở thích, phẩm chất của mình với các bạn trong lớp.
- Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua việc thực hiện nhiệm vụ và nghe các bạn chia sẻ

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: Ai trong chúng ta cũng có những khả năng, sở thích, phẩm chất nhất định. Xác định được khả năng, sở thích, phẩm chất của bản thân là cơ sở rất quan trọng để đối chiếu với yêu cầu của nghề ở địa phương mà bản thân yêu thích, muốn chọn, từ đó xác định được sự phù hợp giữa đặc điểm của bản thân với yêu cầu của nghề muốn chọn. Không những vậy, biết được các đặc điểm của bản thân còn giúp ta có định hướng rèn luyện phẩm chất, năng lực trên con đường đến với nghề mình yêu thích, muốn chọn ở địa phương.

Hoạt động Luyện tập/ Thực hành

Đánh giá những năng lực, phẩm chất của bản thân với yêu cầu của một số nghề ở địa phương

1. Mục tiêu:

- HS đánh giá được sự phù hợp hoặc chưa phù hợp giữa những phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của một số nghề ở địa phương mà em quan tâm, muốn chọn.

2. Nội dung: Đánh giá những năng lực, phẩm chất của bản thân với yêu cầu của một số nghề ở địa phương

3. Sản phẩm: Kết quả của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân để:
 - + Xác định những nghề hiện có ở địa phương mà em quan tâm.
 - + Liệt kê những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của một số nghề hiện có ở địa phương mà em quan tâm. Chú ý ghi theo thứ tự ưu tiên: Nghề em quan tâm nhất, nghề em quan tâm thứ nhì, thứ ba,... Với mỗi nghề ghi rõ những thông tin mà HS thu thập được về yêu cầu phẩm chất, năng lực của nghề theo gợi ý, ví dụ trong SGK.

+ Lập bảng để đối chiếu, đánh giá sự phù hợp hoặc chưa phù hợp giữa những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề em quan tâm với phẩm chất, năng lực của bản thân.

- Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ kết quả xác định những phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của một số nghề ở địa phương mà HS quan tâm, muốn chọn. Yêu cầu HS trong nhóm lắng nghe và góp ý cho bạn. Cử những bạn có kết quả làm việc cá nhân tốt chia sẻ trước lớp.

- Mời một số HS chia sẻ trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua làm việc cá nhân và nội dung chia sẻ của các bạn.

- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: Mỗi nghề đều có những yêu cầu về phẩm chất, năng lực riêng đối với người lao động. Ai đó có sự phù hợp cao giữa phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nghề sẽ là yếu tố đảm bảo cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp sau này. Tuy nhiên, không phải ai cũng tự nhiên đạt được điều này. Điều quan trọng là bản thân mỗi người phải xác định được những phẩm chất, năng lực đã phù hợp và chưa phù hợp để có kế hoạch rèn luyện và quyết tâm rèn luyện theo kế hoạch.

Hoạt động Vận dụng - hoạt động sau giờ học

Rèn luyện phẩm chất năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của nghề em quan tâm ở địa phương

1. Mục tiêu:

- HS rèn luyện được phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của nghề ở địa phương mà mình quan tâm.

- HS chủ động, tự giác rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương mà mình quan tâm.

2. Nội dung:

Rèn luyện phẩm chất năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của nghề em quan tâm ở địa phương

3. Sản phẩm: Kết quả của HS

4. Tổ chức thực hiện:

Hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương mà HS quan tâm. Có thể lập kế hoạch rèn luyện, trong đó chỉ ra những phẩm chất, năng lực chưa phù hợp cần rèn luyện và cách thức rèn luyện những phẩm chất, năng lực đó.

- Tham gia một số hoạt động nghề ở địa phương phù hợp với sở thích, khả năng và điều kiện thực tế để rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân.

- GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: *Rèn luyện bản thân giúp ta có được những phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề. Mỗi chúng ta cần chủ động, tích cực rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân ngay từ bây giờ để có được những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề, tạo tiền đề cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.*

TỔNG KẾT

- GV gọi một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.

- Kết luận chung: Mỗi địa phương đều có nhiều nghề khác nhau. Mỗi nghề có những yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người lao động khác nhau. Hiểu rõ bản thân cũng như yêu cầu của nghề em quan tâm giúp em có cơ sở để đánh giá sự phù hợp nghề cũng như những việc cần thực hiện để rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề. Đây là yếu tố hết sức quan trọng để giúp mỗi chúng ta đến được với nghề mình yêu thích và đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

Ngày soạn: 16/05/2025

Ngày giảng: 24/05/2025

Tiết 104: KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM HỌC

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học, năng lực vận dụng thực hành.

2. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Đề kiểm tra, hướng dẫn chấm

2. Học sinh

- Kiến thức

III. HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức: Kiểm tra trên giấy (Trắc nghiệm, tự luận)

4. Phương pháp: GV đánh giá bài làm của học sinh

5. Thời gian: 60'

IV. NỘI DUNG KIỂM TRA

ĐỀ KIỂM TRA

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3đ)

Em hãy khoanh tròn một trong các đáp án A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng nhất.

Câu 1: Ông nội Quân bị ốm không đi lại được. Buổi chiều chỉ có Quân ở nhà với ông, còn bố mẹ bận đi làm. Theo em, Quân nên làm gì để động viên, chăm sóc ông nội?

A. Quân sẽ chơi game, để ông tự đi lại

B. Quân tỏ khó chịu khi chăm sóc ông nội.

C. Quân chỉ cùng ông nội tập đi khi ông cần.

D. Quân hỏi thăm và chăm sóc, đỡ ông tập đi lại thay bố mẹ.

Câu 2: Em trai của Tùng dành quá nhiều thời gian để chơi điện tử nên thường xuyên sa sút học hành và việc nhà đã được phân công. Nếu là Tùng, em sẽ làm gì?

A. Khuyến bảo em trai tập trung và việc học và cùng giúp việc nhà cho bố mẹ

B. Quát mắng em trai vì đã chơi điện tử.

C. Tranh cãi gay gắt với em trai.

D. Tỏ thái độ thờ ơ với em trai.

Câu 3: Những món quà tái chế từ vỏ chai nhựa được các bạn lớp 7A làm sẽ được gửi đi làm quà cho các em học sinh ở vùng sâu vùng xa. Theo em, việc làm đó có ý nghĩa gì?

- A. Giảm ô nhiễm môi trường và rèn luyện ý thức bảo vệ môi trường đến mọi người
- B. Không có ý nghĩa gì cả
- C. Kiếm thêm tiền từ việc làm quà tặng

Câu 4: Trong các hành động dưới đây, đâu là hành động thiếu văn minh ở nơi công cộng?

- A. Chen lấn, không xếp hàng khi mua vé.
- B. Không nhường chỗ cho người già ở nhà chờ xe bus.
- C. Vứt rác bừa bãi ở công viên.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 5: Tại sao cần có mối quan hệ tốt đẹp với những người hàng xóm xung quanh mình?

- A. Vì họ mang lại nhiều lợi ích cho ta.
- B. Vì họ giúp đỡ khi ta cần.
- C. Vì họ cùng tham gia các hoạt động cộng đồng và sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ khi ta gặp khó khăn.
- D. Vì họ luôn làm theo sở thích của ta.

Câu 6: Đâu là cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước ta?

- A. Công chiêng Tây Nguyên.
- B. Dân ca quan họ Bắc Ninh.
- C. Vườn quốc gia Cúc Phương.
- D. Cố đô Huế.

Câu 7: Ý nào sau đây không phải là hoạt động đặc trưng của nghề truyền thống:

- A. Sử dụng máy móc để thực hiện hết các công đoạn
- B. Làm sản phẩm thủ công bằng đôi tay khéo léo
- C. Khai thác nguyên liệu sẵn có (như đất, đá ...) tại địa phương để làm sản phẩm
- D. Truyền từ nghệ nhân hoặc người đi trước.

Câu 8: Phẩm chất yêu cầu của người làm nghề truyền thống là:

- A. Thận trọng và tuân thủ quy định
- B. Trân trọng lao động và sản phẩm của lao động
- C. Có trách nhiệm, sáng tạo và hợp tác với mọi người trong công việc
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 9. Chỉ ra hiện trạng môi trường ở khu vực em tham quan.

- A. Cảnh quan bị xâm hại
- B. Quét dọn vệ sinh khu vực tham quan chính.
- C. Nhận diện được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính
- D. Giới thiệu những truyền thống tự hào của địa phương

Câu 10. Việc làm nào có thể làm để bảo vệ môi trường nơi tham quan ...

- A. Tô vẽ lên cảnh quan, nhổ cây, bẻ cành.
- B. Dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm.
- C. Trồng cây xanh; không xả rác.

D. Lắng nghe và học hỏi từ tất cả mọi người.

Câu 11. Câu nào sau đây thể hiện ý tưởng xây dựng cho sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường sau chuyến tham quan.

A. Cùng chính quyền địa phương tổ chức các buổi trò chuyện, giao lưu để nâng cao ý thức người dân ở khu vực về bảo vệ môi trường.

B. Biểu diễn văn nghệ.

C. Chấp nhận mọi người như vốn có.

D. Chia sẻ với người thân, các bạn về ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện.

Câu 12. Ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện:

A. Giúp cho những người có hoàn cảnh khó khăn có cuộc sống tốt đẹp hơn.

B. Lan tỏa những nghĩa cử cao đẹp đến cộng đồng, góp phần làm cho xã hội thêm nhân văn.

C. Thể hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 13. Những hành vi ứng xử nào không có văn hoá?

A. Lễ phép với người lớn.

B. Thường xuyên câu gắt với mọi người.

C. Kìm chế tức giận khi gặp vấn đề cần giải quyết.

D. Trao đổi, góp ý khi người thân có thói quen chưa tốt.

Câu 14. Khi tham gia vào các hoạt động cộng đồng, em cần làm gì để thể hiện các hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá?

A. Không giúp đỡ bạn bè trong học tập và lao động.

B. Nhiệt tình tham gia các hoạt động tập thể.

C. Chỉ thích vui chơi và học tập một mình.

D. Luôn câu gắt với mọi người.

Câu 15. Ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên trái đất như thế nào?

A. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

B. Ảnh đến khí hậu.

C. Ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên.

D. Tất cả các đáp án trên.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 đ)

Câu 1. (2 điểm) Em có thể làm được những việc gì để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?

Câu 2. (2 điểm)

a. Em hãy kể tên một số ngành nghề mà em biết?

b. Trong số đó ngành nào là em yêu thích nhất?

Câu 3. (2 điểm)

Em hãy nêu những việc nên làm và không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm?

Câu 4. (1 điểm)

Nếu em là Mạnh, em sẽ xử lí như thế nào?

Huy và Mạnh cùng đi tham quan một danh lam thắng cảnh ở địa phương. Huy muốn ghi lại kỉ niệm của hai bạn tại danh lam thắng cảnh nên định khắc tên mình và bạn lên trên thân một cây cổ thụ.

HƯỚNG DẪN CHẤM
PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3 đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	D	A	A	D	C	C	A	D	A
Câu	10	11	12	13	14	15			
Đáp án	C	A	D	B	B	D			

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 đ)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham gia trồng và chăm sóc cây xanh. - Thu gom phân loại rác thải. - Làm tuyên truyền viên nhỏ tuổi để vận động mọi người không chặt phá rừng bừa bãi và không săn bắt động vật hoang dã... <p><i>* HS có thể nêu các việc làm khác đúng vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	2đ
Câu 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản - Nghề Sửa chữa vi tính, ti vi điện tử... - Nghề cơ khí (gò , hàn....) - Nghề đúc đồng , luyện kim.... - Nghề giáo viên. <p>- Trong đó em thích nhất là giáo viên.... vì mỗi ngày thầy cô luôn truyền tải cho chúng em một mạch kiến thức để chúng em được học và vận dụng hằng ngày trong cuộc sống....</p>	2đ
Câu 3	<p>Học sinh nêu được từ 2-3 việc nên làm và không nên làm cho điểm tối đa</p> <p>Nêu được ít hơn cho $\frac{1}{2}$ số điểm</p>	2đ
Câu 4	<p>Nếu em là Mạnh em sẽ nhắc nhở khuyên bạn Huy không nên làm việc đó. Vì ai cũng khắc lên thân cây để làm kỉ niệm thì dần dần cây sẽ bị chết đồng thời sẽ làm mất mỹ quan cảnh quan nơi mình đến tham quan.</p>	1đ